



# PHOTOSHOP CS5 EXTENDED CÁC BÀI HỌC CĂN BẢN UTBINHDESIGN TRÌNH BÀY



## PHOTOSHOP CS5 EXTENDED CÁC CÔNG CỤ

### BÀI 1 NGÀY 22.5.2011 ÚT BÌNH SOẠN

TÁC GIẢ KỸ SƯ **NGUYỄN VIỆT DŨNG** VIẾT RẤT NHIỀU SÁCH TIN HỌC , HẦU HẾT CÁC BỘ MÔN BẠN ĐỀU THẤY XUẤT BẠN . TẤT CẢ SÁCH NÀY DÀY VÀ VIẾT RẤT CHI TIẾT , TỈ MỈ , ĐỌC DỄ DÀNG LÃNH HỘI ĐƯỢC HẦU HẾT. ÚT BÌNH ĐOÁN CÓ LẺ TÁC GIẢ MUỐN DÀI HƠI DỊCH VÀ XUẤT BẠN BỘ MÔN PHOTOSHOP, MỘT NGÀNH RẤT HẤP DẪN TRONG TIN HỌC NÊN CHO RA QUYỂN 1 DÀY 640 TRANG NĂM 2004 RỒI KHÔNG THẤY QUYỂN 2. (Bạn nào biết có quyển 2 xin báo cho Út Bình biết. Cám ơn).

ÚT BÌNH TUỔI ĐÃ LỚN GẦN 65 RỒI, MUỐN DỪNG TÀI HÈN SỨC MỌN TÔ VẼ LẠI QUYỂN SÁCH ĐẮC Ý NÀY TRÊN NỀN CHƯƠNG TRÌNH PHIÊN BẢN MỚI NHẤT LÀ PHOTOSHOP CS 5 THÀNH MỘT QUYỂN SÁCH ĐIỂN GIẢI THÊM CÓ MÀU SẮC VÀ TRÌNH BÀY HẤP DẪN LÔI CUỐN CHO CÁC EM HAM TÌM HIỂU VỀ PHOTOSHOP NHƯNG TRÌNH ĐỘ ABC TIN HỌC CŨNG LÃNH HỘI ĐƯỢC VÀ Ý MUỐN LÀM ĐƯỢC **MỘT VIỆC HỮU ÍCH** TRONG CUỘC ĐỜI CỦA ÚT BÌNH.

Sách Adobe Photoshop CS của **NGUYỄN VIỆT DŨNG** xuất bản 2004 có đính kèm Dĩa Dữ Liệu để thực tập, gồm có 2 phần: Lessons và Windows Font, bạn download Phần Lessons tại (29,10 MB): <http://goo.gl/tH40d>

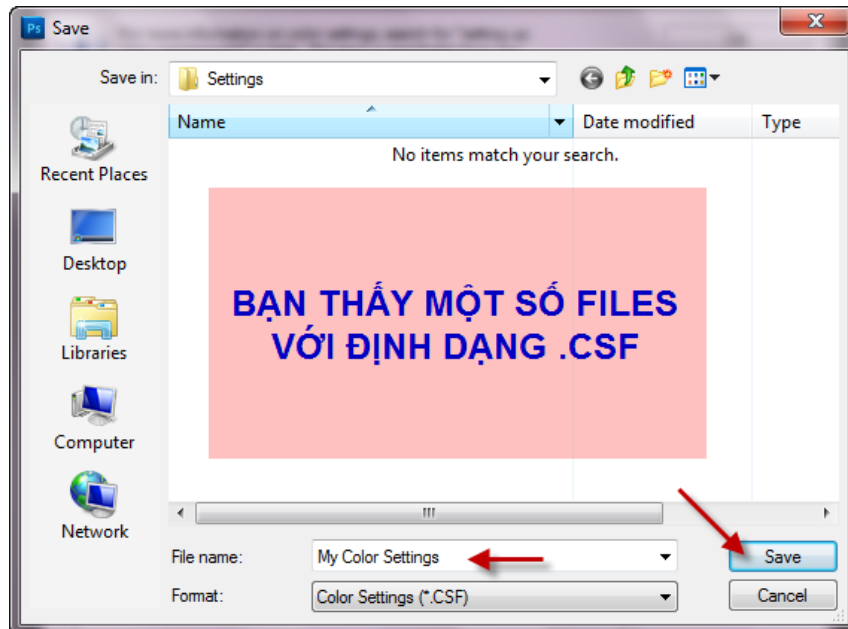
#### 1.LÝ DO TẠO FILE XÁC LẬP ĐỂ LƯU LẠI GIÁ TRỊ TRƯỚC ĐÓ.

- File Xác Lập của Chương Trình (Preferences File) lưu giữ **các xác lập** của các Bảng, Lệnh và các Xác Lập Cân Chỉnh màn hình. Mỗi lần thoát khỏi Photoshop vị trí của các Bảng và các Xác Lập của Lệnh sẽ được lưu lại trong File này . Khi bạn sử dụng chương trình Adobe Color Management Assistant, các **thông số** cân chỉnh màn hình và thông tin về không gian màu (Color Sapce) cũng sẽ được lưu giữ trong File này. Tất cả những gì bạn **lựa chọn** trong hộp thoại Preferences cũng sẽ được lưu lại trong File xác lập.
- Trước khi bắt đầu thực hành theo các bài tập trong quyển sách này , bạn nên **lưu lại** File xác lập này để có thể dùng lại nó khi cần.
- Bạn phải trả lại các giá trị **xác lập mặc định** cho PS trước khi tiến hành thực tập mỗi chương. Điều này bảo đảm cho các công cụ, bảng . . . giống như mô tả trong sách này.

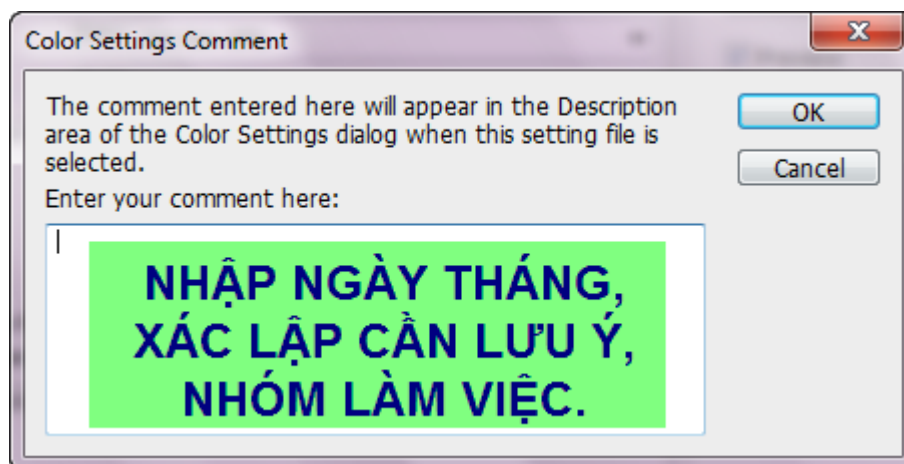
#### 2.CÁCH TẠO FILE XÁC LẬP HIỆN HÀNH CỦA PHOTOSHOP

Chọn Menu Edit > Color Settings > Trong Hàng Settings:

1. Nếu thấy **Custom** đang được chọn, bạn nhấp Save > Nhập tên mô tả trong File Name > Nhấp Save.



- HT Color Settings Comment hiện ra , nhập ngày , tháng và các xác lập cần lưu ý > Nhấp Ok > Nhấp Ok.



2. Nếu thấy đó là tùy chọn khác không phải là Custom > Nhấp Ok để đóng Hộp Thoại.
3. Trả lại các xác lập đã lưu : Menu Edit > Color Settings > Chọn lại xác lập màu đã lưu Nhấp Ok.

### 3.XÁC LẬP MẶC ĐỊNH MỖI KHI THỰC HÀNH MỘT CHƯƠNG MỚI

Nhấn giữ Phím Shift + Alt + Ctrl ngay khi vừa khởi động PS đến khi hiện ra thông báo > Nhấp Yes để xóa các xác lập hiện hành, trở lại xác lập mặc định của chương trình.



## 4. KHỞI ĐỘNG PHOTOSHOP VÀ MỞ FILE

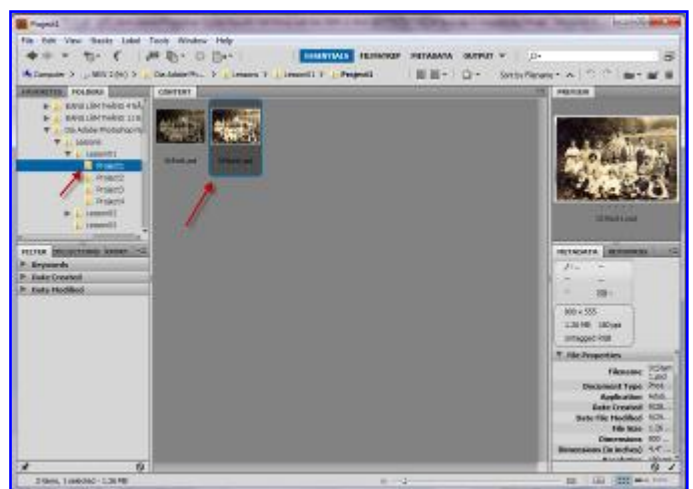
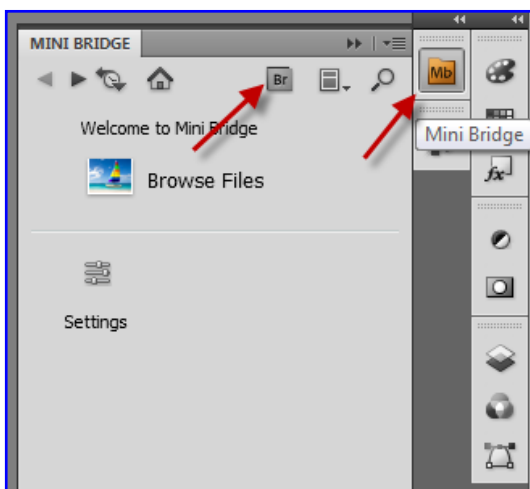
1. **Khởi động:** Nhấp Shortcut của Photoshop tại Desktop để mở chương trình và lập tức giữ các phím **Ctrl+Alt+Shift** để trả lại các xác lập mặc định > Click **YES** ở Bảng Thông Báo.
2. **Mở File :** Chọn Menu File > Open > Đến Folder Lessons \Lessons01\Project1 > Chọn File 01End1.psd > File 01End1.psd được mở trong Cửa Sổ Ảnh (Image Windows). ( Các File có tên là End dùng để chỉ các File ảnh Kết Quả trong các bài thực hành ở mỗi chương).



3. Đóng File: Menu File > Close hoặc Nút Close trên Thanh Tiêu Đề của Cửa sổ ảnh này . Chú ý, không Click vào nút Close của cửa sổ chương trình PS.















## 5. MỞ FILE ẢNH BẰNG FILE BROWSER







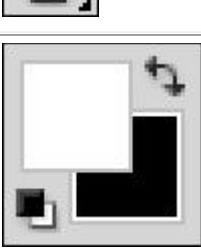

1. Nhấp Nút Browser > Mở ra Cửa sổ Mini Bridge , nhấp nút Br > Nhấp Computer cửa sổ Trái > Đến Project1 > Hiện ra 2 file ảnh



2. **Mở File 01Start1.psd** bằng một trong 2 cách sau: Nhấp đúp lên hoặc File> Open (Ctrl+O).
3. **Đóng cửa sổ File Browser:** Nhấp nút Close của cửa sổ File Browser hoặc File > Close

## 6. CÁC CÔNG CỤ TRONG THANH TOOLBOX

	<b>Rectangular Marquee Tool</b> ( <i>phím tắt: M</i> ): Đây là công cụ lựa chọn dạng cơ bản, lựa chọn vùng theo dạng hình khối cơ bản (có thể là hình chữ nhật, elip, 1 dòng đơn hoặc 1 cột đơn. Nếu muốn lựa chọn theo dạng hình vuông hoặc hình tròn cân đối thì giữ Shift trong quá trình khoanh vùng. Nếu muốn thay đổi khung chọn giữa hình chữ nhật và hình ellip thì nhấn Shift + M (hoặc chuột phải vào biểu tượng công cụ trên thanh Toolbox và chọn hình như ý).
	<b>Move Tool</b> ( <i>phím tắt: V</i> ): Đây là công cụ di chuyển. Nếu bạn đang chọn một vùng, sử dụng công cụ này để di chuyển vùng chọn đó. Bạn cũng có thể di chuyển nhiều layer một lúc sau khi đã chọn layer cần di chuyển.
	<b>Lasso Tool</b> ( <i>phím tắt: L</i> ): Đây là một công cụ lựa chọn khác, công cụ này cho phép bạn vẽ nhanh một vùng chọn. Vùng chọn này có thể là một hình dạng đặc biệt tùy theo từng phần trên bức ảnh của bạn. Giữ Shift + L để thay đổi chế độ chọn khoanh vùng (Lasso) hay đa giác (Polygonal hoặc Magnetic).
	<b>Quick Selection Tool</b> ( <i>phím tắt: W</i> ): Đây là công cụ chọn vùng gần đúng. Kích biểu tượng bút vẽ vào một vùng của bức ảnh, Photoshop sẽ đọc và cố gắng lấy vùng chọn có màu sắc tương đồng. Nhấn Shift + W để thay đổi giữa công cụ Quick Selection Tool và Magic Wand Tool.
	<b>Crop Tool</b> ( <i>phím tắt: C</i> ): Vẽ thành một vùng chọn hình chữ nhật, sau đó cắt lấy bức ảnh nằm trong vùng chọn đã vẽ. Công cụ này rất hữu ích thường được sử dụng để cắt xén một bức ảnh có không gian hơi "thừa". Nhấn Shift + C để thay đổi giữa công cụ Slice và Slice Select, một công cụ hữu ích để tạo ra nhiều hình ảnh từ một hình duy nhất, thường sử dụng trong việc lên hình ảnh cho một website.
	<b>Eyedropper Tool</b> ( <i>phím tắt: I</i> ): Chọn một màu bất kỳ từ tài liệu mà bạn đã mở. Shift + I để thay đổi giữa các công cụ: Color Sampler, Ruler và Note Tool.
	<b>Spot Healing Brush Tool</b> ( <i>phím tắt: J</i> ): Rất hữu ích trong việc xóa các vết ố, trầy xước không mong muốn trên ảnh. Nhấn Shift + J để thay đổi giữa Healing Brush, Patch Tool và công cụ Red Eye (dùng để xử lý mắt đỏ)
	<b>Brush Tool</b> ( <i>phím tắt: B</i> ): Đây là công cụ phết tạt duy nhất trên Toolbox. Rất nhiều bài trên Quản Trị Mạng đã hướng dẫn sử dụng công cụ này để vẽ các hình ảnh lặp đi lặp lại. Nhấn Shift + B để lựa chọn lần lượt công cụ Pencil, Color Replacement Tool, và Mixer Brushes.
	<b>Clone Stamp Tool</b> ( <i>phím tắt: S</i> ): Đây cũng là một công cụ brush sửa ảnh khác, giữ Alt và kích chuột vào vùng nền "nguồn" và sau đó kích chuột trái chọn vùng nền muốn "phủ" vùng "nguồn" lên. Nhấn Shift + S để chọn các công cụ đóng dấu khác nhau.
	<b>History Brush Tool</b> ( <i>phím tắt: Y</i> ): Làm việc song song với History Palette, bạn có thể "lấy lại màu gốc" với công cụ này. Sử dụng như một công cụ lọc, bạn chọn phần muốn lấy lại màu nền như ảnh gốc (phần được chọn phải nằm trong vùng đã bị thay đổi nền). Nhấn Shift + Y để thay đổi giữa History Brush Tool và Art History Brush Tool.
	<b>Eraser Tool</b> ( <i>phím tắt: E</i> ): Đây là công cụ dùng để xóa một vùng ảnh. Nếu ảnh là layer Background hoặc bị khóa thì vùng bị xóa sẽ lấy theo màu Background Color. Nhấn Shift + E để chuyển giữa chế độ xóa Eraser, Background Eraser, hay Magic Eraser.
	<b>Gradient Tool</b> ( <i>phím tắt: G</i> ): Kích và kéo gradient màu phủ đầy lên layer hoặc vùng mà bạn chọn bằng màu foreground và background trên thanh công cụ. Có rất nhiều tùy chọn gradient màu bạn có thể sử dụng. Mở rộng trong công cụ này còn có Paint Bucket Tool - dùng để phủ một màu đơn cho 1 vùng hoặc 1 layer đang chọn. Nhấn Shift + G để chuyển đổi giữa 2 chế độ phủ màu.
	<b>Blur, Sharpen, and Smudge Tools</b> : mặc định, công cụ này không có phím tắt. Có ba công cụ chỉnh sửa ảnh nằm trong nút công cụ này. Smudge là thanh công cụ đặc biệt có thể tạo hiệu ứng vuốt màu tuyệt vời trên hình ảnh của bạn. Chuột phải vào nút công cụ để chọn những công cụ khác nhau: Blur và Sharpen.
	<b>Dodge and Burn Tools</b> ( <i>phím tắt: O</i> ): Dodge và Burn là công cụ chỉnh sửa giúp làm sáng hoặc tối một vùng cho bức ảnh. Nhấn Shift + O để thay đổi lựa chọn giữa các công cụ.

	<b>Pen Tool</b> ( <i>phím tắt: P</i> ): Đây là một công cụ "gây ác mộng" cho người dùng mới bắt đầu. Các công cụ Pen rất khó trong việc sử dụng nhưng là một ưu điểm của Photoshop. Shift + P sẽ cho phép bạn chuyển đổi giữa các công cụ làm việc với path (đường dẫn).
	<b>Type Tool</b> ( <i>phím tắt: T</i> ): Cho phép bạn nhập một đoạn nội dung, mặc định là theo chiều ngang. Nhấn Shift + T để chọn công cụ Vertical Type Tool (nhập nội dung theo chiều dọc) và Type Mask Tools.
	<b>Path Selection and Direct Selection Tools</b> ( <i>phím tắt: A</i> ): Đây là một công cụ chỉnh sửa các phân đoạn trong một đoạn đường dẫn (path). Có thể bỏ qua công cụ này trừ khi bạn sử dụng Pen Tool để vẽ 1 đoạn đường dẫn. Nhấn Shift + A để chuyển đổi giữa Path Selection và Direct Selection.
	<b>Custom Shape Tool</b> ( <i>phím tắt: U</i> ): Đây là công cụ để tạo các hình vector hoặc clipart từ một thư viện hình có sẵn. Nhấn Shift + U để lựa chọn giữa các công cụ vẽ hình chữ nhật, tam giác, các đường nét và hình clipart.
	<b>Zoom Tool</b> ( <i>phím tắt: Z</i> ): Đây là công cụ dùng để zoom to và nhỏ ảnh. Phóng to với việc nhấn chuột trái và thu nhỏ bằng cách nhấn thêm Alt trong khi kích chuột. Đây là công cụ cơ bản nhất trên thanh công cụ.
	<b>Hand Tool</b> ( <i>phím tắt: H</i> ): Cuộn tài liệu mà không cần sử dụng con trỏ chuột hay phím mũi tên. Nhấn và giữ phím Space bất cứ khi nào bạn cần sử dụng công cụ này, thả phím Space khi không cần sử dụng đến nó nữa.
	<b>Background/Foreground</b> : Đây là bảng 2 màu sắc đang được sử dụng để chỉnh sửa ảnh. Màu trên là Foreground, màu dưới là Background. Nhấn phím X trên bàn phím để chuyển đổi màu Foreground thành Background và ngược lại. Nhấn phím D để đưa 2 màu này về mặc định là trắng và đen.
	<b>Quick Mask Mode</b> ( <i>phím tắt: Q</i> ): Đây là một chế độ thay thế cho việc tạo các lựa chọn phức tạp với các công cụ Brush, Eraser và Paint Bucket. Nhấn phím Q để chuyển đổi giữa việc chọn chế độ Quick Mask Mode và chế độ thường.

## Theo Quantrimang

### 7.SỬ DỤNG CÔNG CỤ ZOOM



1. Bạn thấy Cấp độ thu phóng ảnh thể hiện trên Thanh Tiêu Đề . Đặt con trỏ (Không nhấp lên) Công Cụ Zoom, hiện ra một văn bản nhỏ ( Tooltip) cho biết tên công cụ và Phím Tắt.



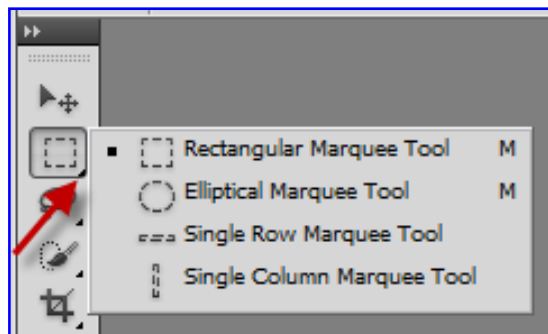
- Phóng to (Zoom in):** Chọn công cụ Zoom : Nhấp vào công cụ này hoặc Phím Z > Đặt công cụ vào ảnh bạn thấy biểu tượng kính lúp có dấu + > Nhấp lên bất cứ vị trí nào trong ảnh , nơi đó được phóng đại cấp độ mỗi lần thêm 100% trên Thanh Tiêu Đề , vị trí Click sẽ trở thành tâm ảnh, trong PS CS5 cấp độ tối đa là 3200%.
- Thu nhỏ (Zoom Out):** Giữ Phím Alt, biểu tượng Zoom có dấu - > Nhấp lên ảnh , ảnh sẽ thu nhỏ theo cấp độ giảm từng 100% còn tối thiểu là 1,5% trong PS CS5.
- Bạn có thể chọn Zoom In và Zoom Out** trên Thanh Tùy Chọn (Options Bar) hoặc vào Menu View > Chọn Zoom In (Ctrl++) và Zoom Out (Ctrl--) hoặc nhập trực tiếp trong Zoom Levels ở đáy Trái màn hình > Nhấp Enter.
- Drag tạo vùng chọn trên một vị trí ảnh cần phóng to > Buông con trỏ ảnh đã phóng to.



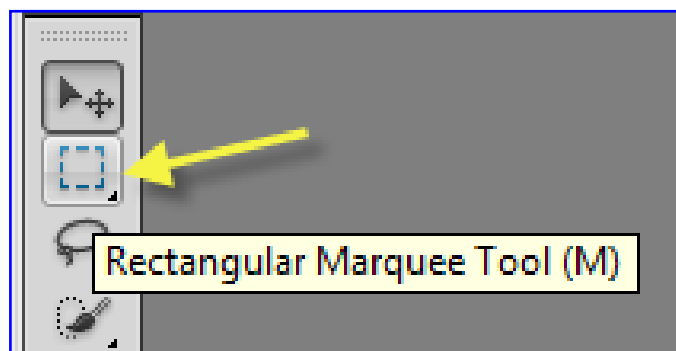
## 8.CHỌN VÀ SỬ DỤNG CÔNG CỤ ẨN

Photoshop CS5 có rất nhiều công cụ dùng để chỉnh sửa File ảnh . Hộp Công cụ (TollBox) sắp xếp các công cụ theo Nhóm , mỗi Nhóm chỉ thể hiện một công cụ ,các công cụ khác của Nhóm nằm ẩn dưới công cụ này.

Khi bạn thấy một công cụ có một hình tam giác nhỏ xuất hiện góc dưới bên Phải của nút công cụ , thông báo cho bạn biết là còn một số công cụ khác ẩn dưới nó .



- Đặt con trỏ tại nút công cụ , xuất hiện nhãn văn bản thông báo đó là công cụ Rectangular Marquee và phím tắt là M.



2. Để chọn công cụ Elliptical Marquee ẩn dưới công cụ Rectangular Marquee , bạn sử dụng một trong các cách:

- Nhấp giữ con trỏ lên công cụ RM, xuất hiện các công cụ ẩn > Chọn EM.
- Nhấp Alt+Click từng nhấp làm xuất hiện từng công cụ ẩn và chọn nó.
- Giữ Phím Shift và nhấp Phím tắt M từng nhấp để xuất hiện các công cụ ẩn và chọn nó.
- Khi công cụ Elliptical Marquee đang được chọn ,bạn đặt con trỏ vào trong Cửa Sổ Ảnh, con trỏ thành Hình Chữ Thập + (Crosshairs).
- Drag (Giữ và rê con trỏ ) tạo vùng chọn trên ảnh > Thả chuột bạn đã tạo thành một vùng chọn. Bạn có thể chỉnh sửa trong vùng chọn này mà không làm ảnh hưởng đến các vùng ngoài vùng chọn.

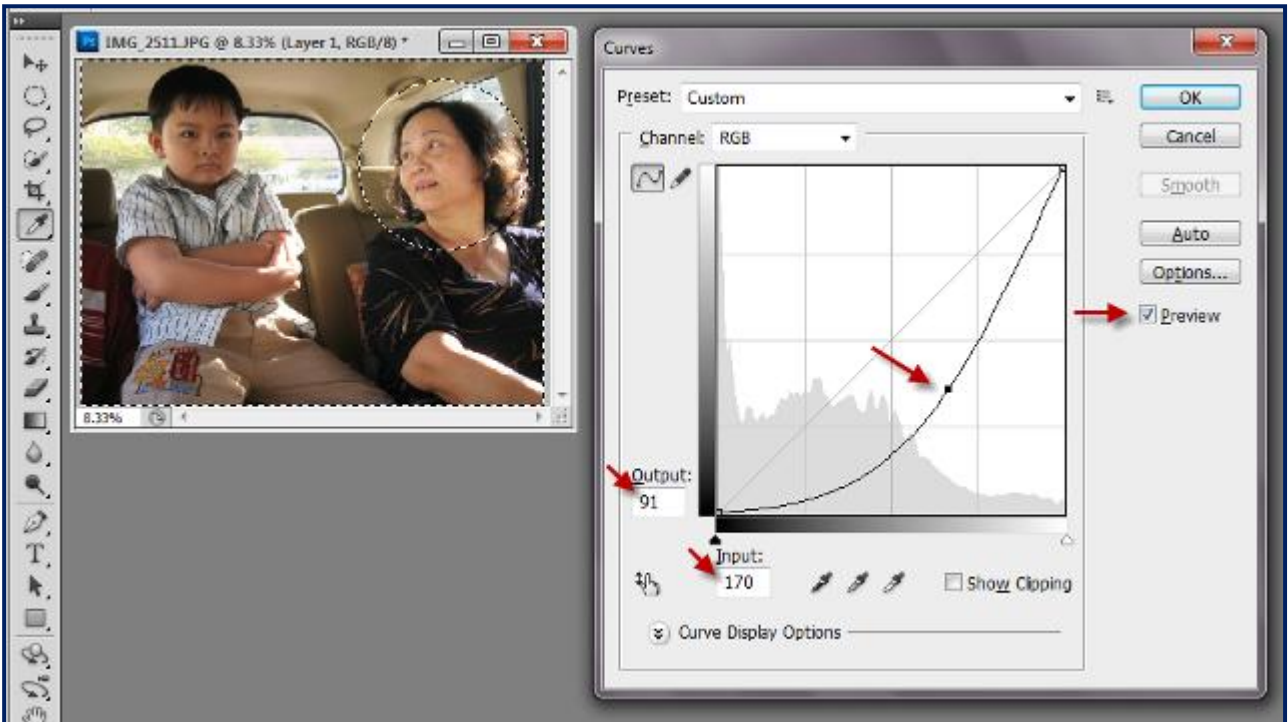


- Để con trỏ trong vùng chọn , nó trở thành hình Mũi tên có hình chữ nhật nhỏ thông báo rằng bạn có thể di chuyển vùng chọn > Bạn rê vùng chọn qua cô bé bên Phải . Khi bạn di chuyển vùng chọn, các pixels ảnh của vùng chọn cũ sẽ không bị thay đổi vị trí , chỉ có biên chọn thay đổi vị trí và một vùng ảnh mới được chọn . Nếu muốn di chuyển các pixels ảnh trong vùng ảnh cũ bạn phải dùng một kỹ thuật khác. (Sẽ học sau).



## 9.ÁP DỤNG VÙNG CHỌN

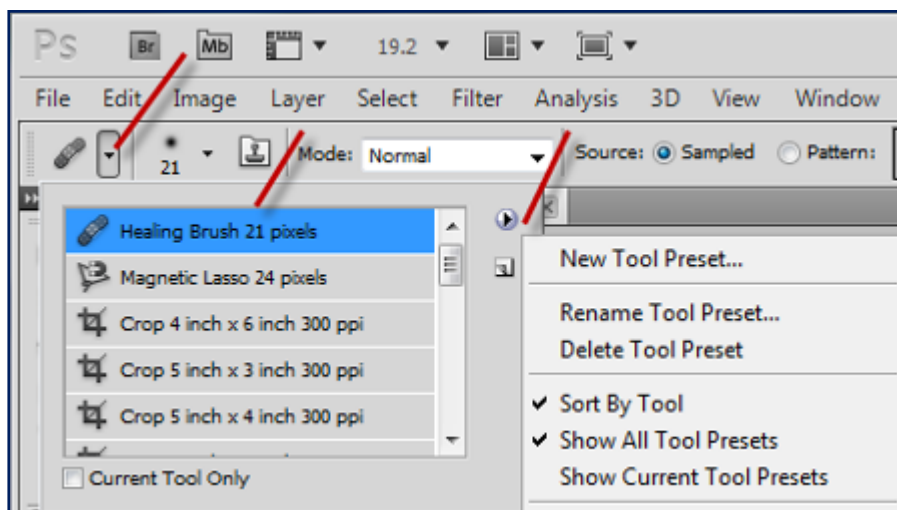
1. Bạn tạo vùng chọn khuôn mặt nhân vật , để bảo vệ vùng chọn này không bị thay đổi bạn hãy chọn vùng ngoài vùng chọn này bằng cách nhấp Menu Select | Inverse (Shift+Ctrl+I).
2. Curves: Menu Image | Adjustments | Curves (Ctrl+M) > Đánh dấu chọn Preview trong Curves, bạn rê theo Hình để làm sậm màu Vùng chọn bên ngoài nhân vật hoặc nhập giá trị vào OutPut và InPut > Nhấp Ok.
3. Lưu: Menu File | Save As > Ra Bảng Save As, chọn Desktop làm nơi lưu – File name đặt tên – Chọn định dạng (Thường là PSD , JPEG hoặc PNG) > Nhấp Nút Save > Close PS.



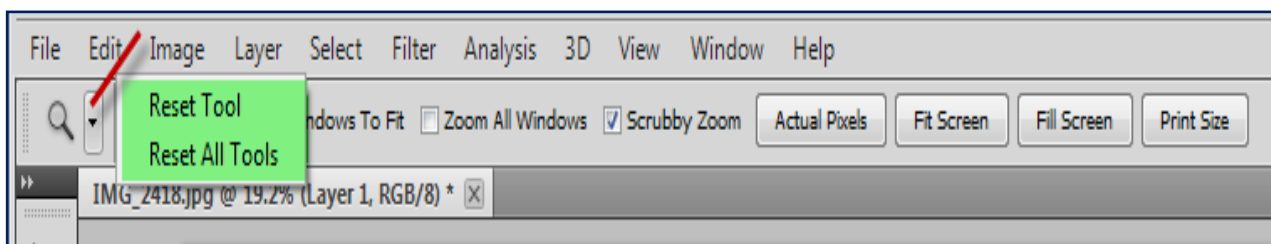
## 10.CÔNG CỤ ZOOM

Khi bạn nhấp công cụ Zoom sẽ xuất hiện Thanh Tùy Chọn của công cụ này dưới Thanh Menu.

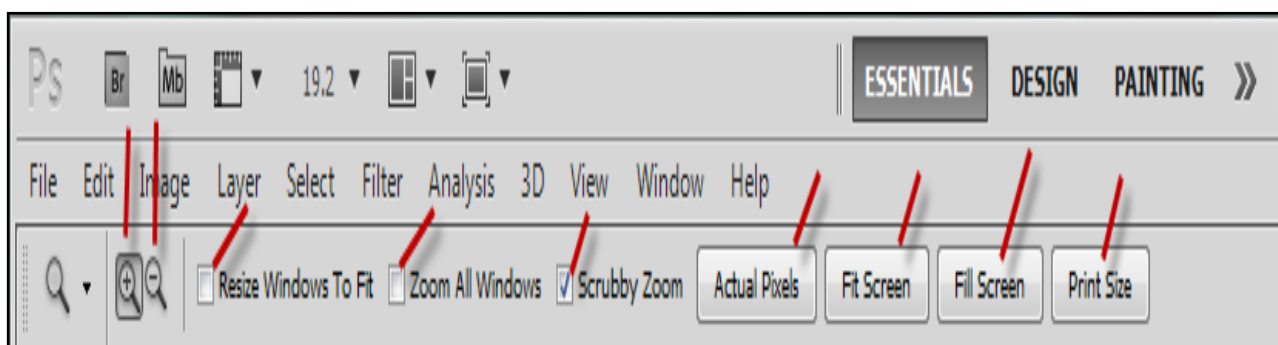
1. **Biểu tượng Zoom :** Đầu tiên là biểu tượng Zoom , bạn nhấp lên nút xổ xuống , hiện ra các công cụ vừa sử dụng , chọn một công cụ và nhấp nút tam giác bên Phải > Hiện ra Menu con để bạn tùy chọn > Nhấp nút Vuông bên Phải để chọn lưu công cụ có kích cỡ đã do bạn ấn định.



- Biểu tượng Zoom:** Đầu tiên là biểu tượng Zoom, bạn **nhấp Phải** lên nút xổ xuống, hiện ra **Reset Tool** (Trả lại mặc định cho công cụ Zoom) – **Reset All Tool** (Trả lại mặc định cho tất cả các công cụ).



- Nút Zoom In (Kính Lúp dấu +):** Chọn công cụ này > Nhấp lên ảnh > Ảnh sẽ được phóng lớn mỗi lần cấp độ tăng 100% hoặc Rê lên ảnh để phóng to vùng vừa rê, vùng này sẽ nằm ngay tâm Cửa Sổ Ảnh. Nhấp Phím Alt biểu tượng kính lúp sẽ có dấu - dùng để thu nhỏ ảnh.
- Nút Zoom In (Kính Lúp dấu -):** Chọn công cụ này > Nhấp lên ảnh > Ảnh sẽ được thu nhỏ mỗi lần cấp độ giảm 100% Nhấp Phím Alt biểu tượng kính lúp sẽ có dấu + dùng để phóng to ảnh.



- Resize Windows To Fit:** Khi chọn tùy chọn này, bạn nhấp hoặc rê để thu nhỏ hay phóng to ảnh, kích thước Cửa Sổ Ảnh sẽ tự động thay đổi theo.
- Ignore Palettes:** Tùy chọn này chỉ có hiệu lực khi tùy chọn Resize Windows To Fit được chọn, khi bạn phóng lớn ảnh kích thước cửa sổ ảnh sẽ tăng theo và cho phép lấn vào phần dưới của các Bảng (Palettes).
- Zoom All Windows:** Khi bạn thu phóng ảnh trong một Cửa Sổ Ảnh, thì tất cả các Cửa Sổ Ảnh đang được mở (Nếu có) sẽ thay đổi cấp độ thu phóng tỉ lệ tỉ lệ theo. Bạn giữ Shift trong lúc thu phóng cũng cho kết quả tương tự.  
**Chú Ý:** Các tùy chọn Windows To Fit - Ignore Palettes - Zoom All Windows không có tác dụng khi bạn thay đổi cấp độ thu phóng ở hộp nhập trên Thanh Trạng Thái (Góc đáy Trái) hoặc sử dụng Bảng navigator.
- Actual Pixels:** Kích thước Một Pixel của Ảnh bằng Một Pixel của màn hình. Tỷ lệ Độ phân giải (Resolution) của ảnh và màn hình là 100%.
- Fit On Screen:** Ảnh vừa khít với Cửa Sổ.
- Print Size:** Thể hiện ảnh gần đúng với kích thước được in ra.



## 11. MỘT SỐ PHÍM TẮT THU PHÓNG ẢNH

PHÍM TẮT	CÔNG DỤNG
CTRL+	ZOOM IN , Không thay đổi kích thước cửa sổ
CTRL-	ZOOM OUT , Không thay đổi kích thước cửa sổ
CTRL ALT +	ZOOM IN , Thay đổi kích thước cửa sổ.
CTRL ALT -	ZOOM OUT , Thay đổi kích thước cửa sổ.
CTRL ALT 0	ACTUAL PIXELS hoặc 100%
CTRL 0	FIT ON SCREEN

## 12. MỘT SỐ PHÍM TẮT TẠM THỜI CHUYỂN SANG CÔNG CỤ ZOOM

- Trong khi một công cụ khác đang được chọn , bạn nhấn **Ctrl+SpaceBar** để chuyển sang **Zoom In** hoặc nhấn **Alt+SpaceBar** chuyển sang **Zoom Out**.
- Rê trên ảnh để thay đổi cấp độ thu phóng ảnh. Thả các phím trở lại công cụ trước đó.
- Nhấp đúp công cụ Zoom để chuyển ảnh về cấp độ thu phóng 100%.

### 13.SỬ DỤNG CÁC PHÍM KẾT HỢP TRONG KHI DÙNG ZOOM

1. **Bỏ vùng chọn:** Bạn chọn công cụ Elliptical Marquee và tạo vùng chọn trên ảnh. Bạn có nhiều cách bỏ chọn công cụ này : Trong Cửa Sổ Ảnh , nhấp bên ngoài vùng chọn hoặc chọn Menu Select | Deselect hoặc Ctrl+D.
2. **Cách tạo vùng chọn dùng thêm 2 Phím:** Đặt con trỏ ngay tâm nhân vật đồng thời giữ phím **Alt+Shift**, rê ra ngoài khuôn mặt > Thả chuột ra , bạn đã tạo vùng chọn **hình tròn** . Nếu bạn vô tình thả một trong 2 phím, công cụ Elliptical sẽ tạo ra vùng chọn **tròn chéo**, nếu chưa thả chuột bạn nhấn lại 2 phím và rê lại.
3. **Di chuyển vùng chọn:** Đặt con trỏ vào trong vùng chọn > Con trỏ hiện ra biểu tượng mới , rê vùng chọn qua vị trí mới.
4. **Zoom:** Nhấp đúp vào công cụ Zoom để chuyển cấp độ thu phóng ảnh về 100%. Vùng chọn vẫn tồn tại sau khi bạn dùng công cụ Zoom > Nếu toàn bộ ảnh tràn màn hình , bạn sử dụng các nút tùy chọn của công cụ này như sau:
  - **Actual Pixels:** Hiện ảnh đúng cấp độ 100%.
  - **Fit Screen:** Vừa khít màn hình.
  - **Fill Screen:** Lấp đầy màn hình. (To hơn Fit Screen một chút).
  - **Print Size:** Ảnh hiện ra giống khi in.



### 14.CÔNG CỤ HAND



1. Trong trường hợp Cửa Sổ Ảnh không thể hiện hết toàn bộ ảnh ,bạn dùng Công Cụ HAND rê để di chuyển hoặc cuộn (Scroll) tới vùng ảnh muốn xem trong Cửa Sổ Ảnh .Nếu toàn bộ ảnh đã thể hiện đầy đủ trong CSA thì HAND sẽ không tác dụng.
2. Khi chọn HAND thì Thanh Tùy Chọn cũng xuất hiện , tùy chọn: Actual Pixels – Fit On Screen và Print Size có chức năng giống TTC của Zoom.

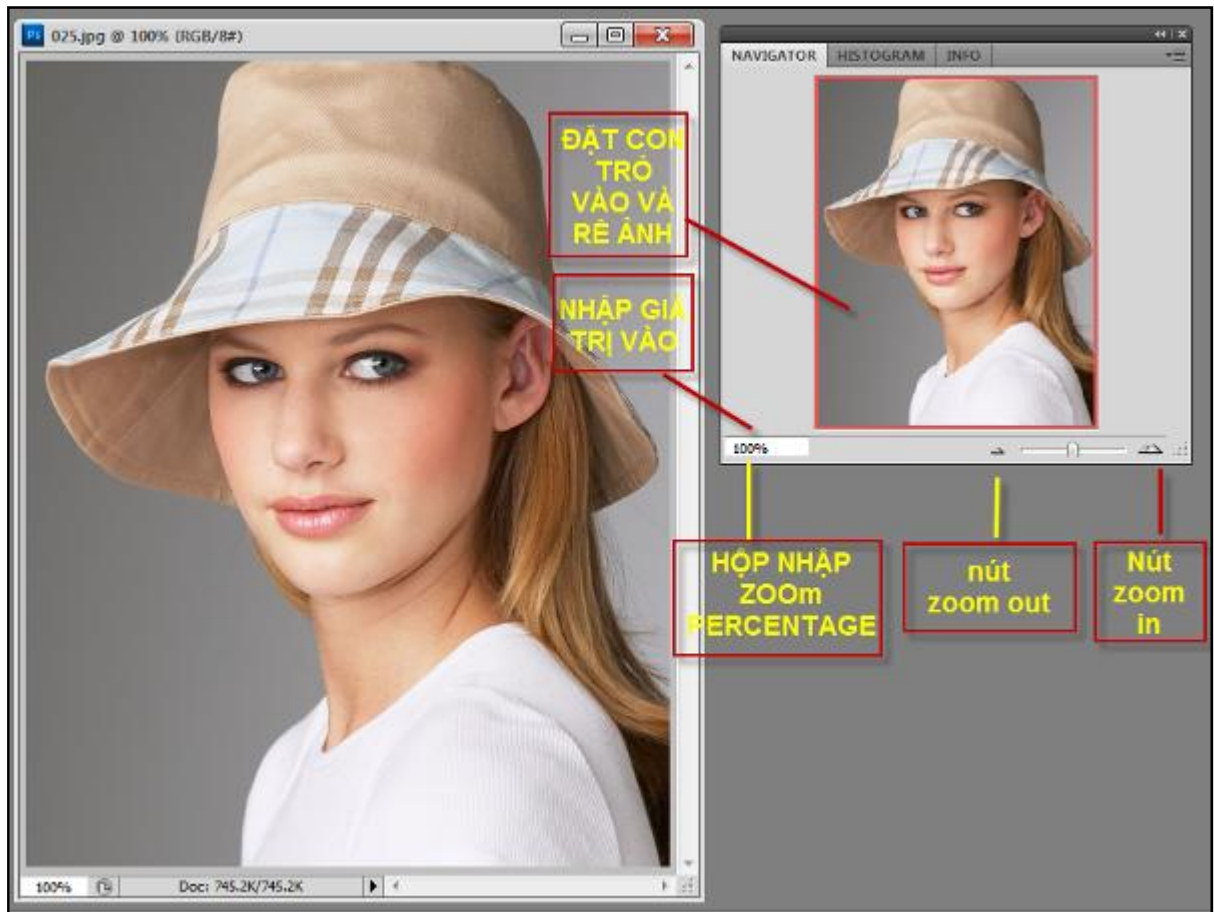
- Tùy chọn **Scroll AI Windows** nếu bạn rê cuộn ảnh thì tất cả **các ảnh trong CSA** đang được mở sẽ **thay đổi** tương ứng theo.(Hoặc vừa Rê vừa giữ Shift).
- Nhấp đúp lên HAND sẽ thể hiện toàn bộ ảnh lớn nhất giống tùy chọn Fit On Scree.
- Trong khi đang chọn công cụ khác , bạn giữ Phím SaopceBar để hiện ra công cụ HAND , thả Space Bar trở lại công cụ hiện hành.

## 15.MỘT SỐ PHÍM TẮT

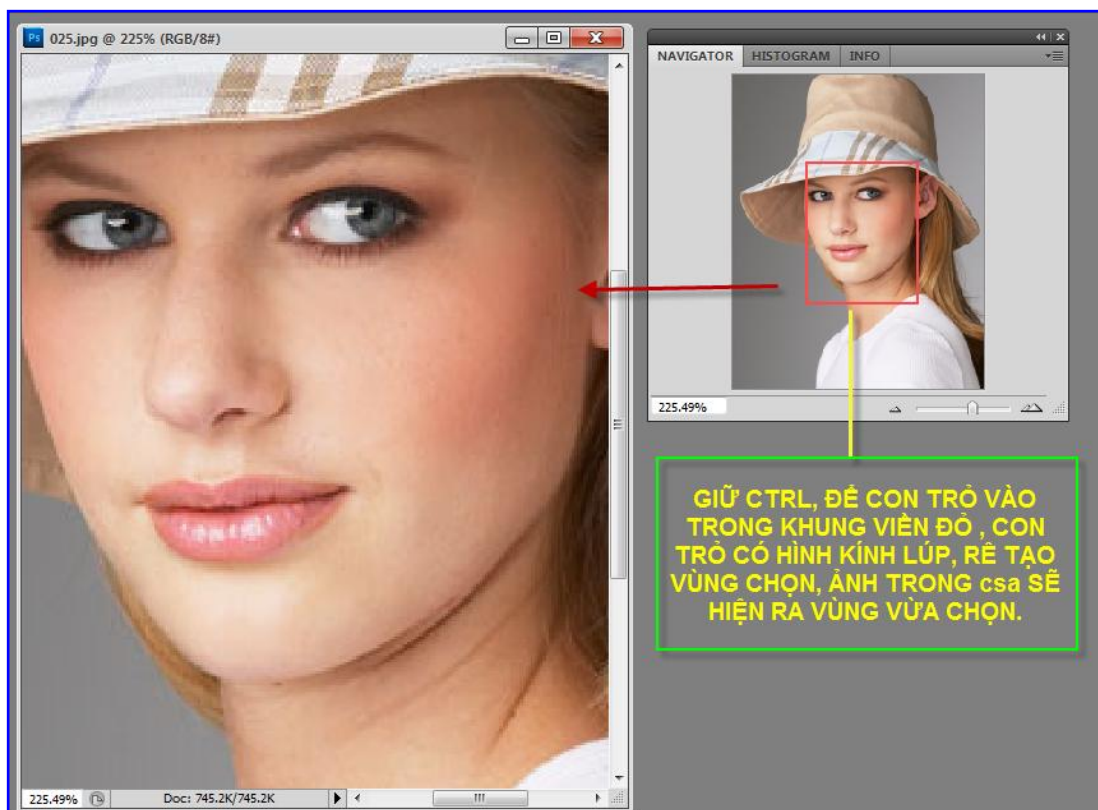
PHÍM TẮT	CÔNG DỤNG
PAGE UP	Cuộn lên một màn hình
SHIFT+PAGE UP	Cuộn lên 10 Pixels
PAGE DOWN	Cuộn xuống một màn hình
SHIFT+PAGE DOWN	Cuộn xuống 10 Pixels
CTRL+PAGE UP	Cuộn sang Trái một màn hình
CTRL+SHIFT+PAGE UP	Cuộn sang Trái 10 Pixels
CTRL+PAGE DOWN	Cuộn sang Phải một màn hình
CTRL+SHIFT+PAGE DOWN	Cuộn sang Phải 10 Pixels
HOME	Di chuyển tới góc trên, bên Trái ảnh.
END	Di chuyển tới góc dưới, bên Phải ảnh.

## 16.BẢNG NAVIGATOR

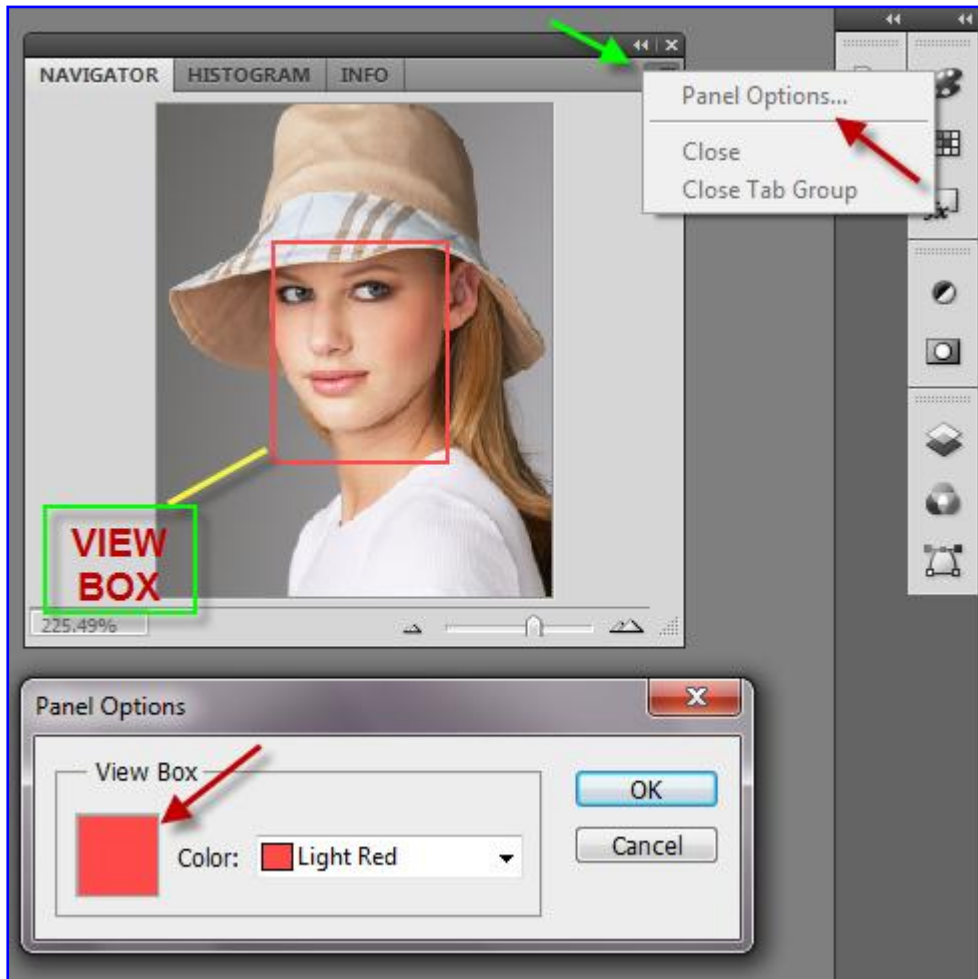
- Bảng Navigator cho phép bạn thu phóng (Zoom) hoặc cuộn ảnh (Scroll) tùy theo từng trường hợp. Bảng này nằm trong Nhóm Bảng Navigator -Info-Histogram. Bạn mở Bảng : Menu Windows | Navigator.
- Mở một File ảnh > Mở Bảng Navigator : Menu Windows | Navigator > Rê con trượt để tăng giảm độ thu phóng ảnh .Khung màu đỏ đại diện cho phần ảnh đang thể hiện trong CSA . Nếu bạn rê con trượt còn 50%, bạn thấy ảnh trong Navigator bao viền đỏ và thấy ảnh trong CSA còn 50%.
- Bạn có thể nhập trực tiếp giá trị % (100%, 250%) hoặc nhập tỉ lệ (1:1, 4:1) trong hộp nhập Zoom Percentage > Nhấp Phím Enter . Cặp độ thu phóng nhỏ nhất là 0,44% và lớn nhất là 3200%.
- Để nhanh chóng nhập giá trị , bạn nhấp đúp vào hộp nhập này , nhập giá trị và nhấp Shift+Enter thay vì Enter.
- Nhấp Nút Zoom Out hoặc Zoom In để thu phóng theo cấp độ định sẵn.
- Cuộn ảnh: Đặt con trỏ vào Khung Màu Đỏ , con trỏ biến thành bàn tay , rê để thay đổi phần ảnh thể hiện trong CSA.



1. Chọn công cụ Hand, giữ Phím Ctrl, đ63ể con trỏ vào Khung Viền Đỏ , con trỏ biến thành Kính Lúp, rê tạo vùng chọn có viền đỏ > Lập tức ảnh trong CSA thể hiện vùng vừa chọn.



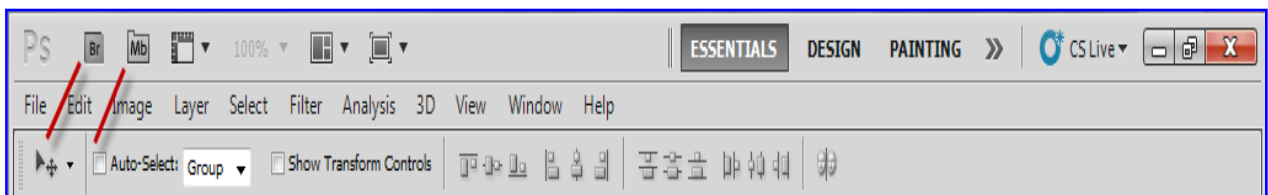
2. Đổi Màu cho Khung View Box: Nhấp nút xổ xuống > Nhấp Panel Options > NHấp Nút màu để chọn màu khác.



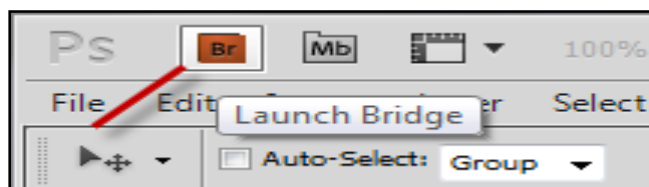
## 17.SỬ DỤNG THANH TÙY CHỌN (OPTIONS BAR)

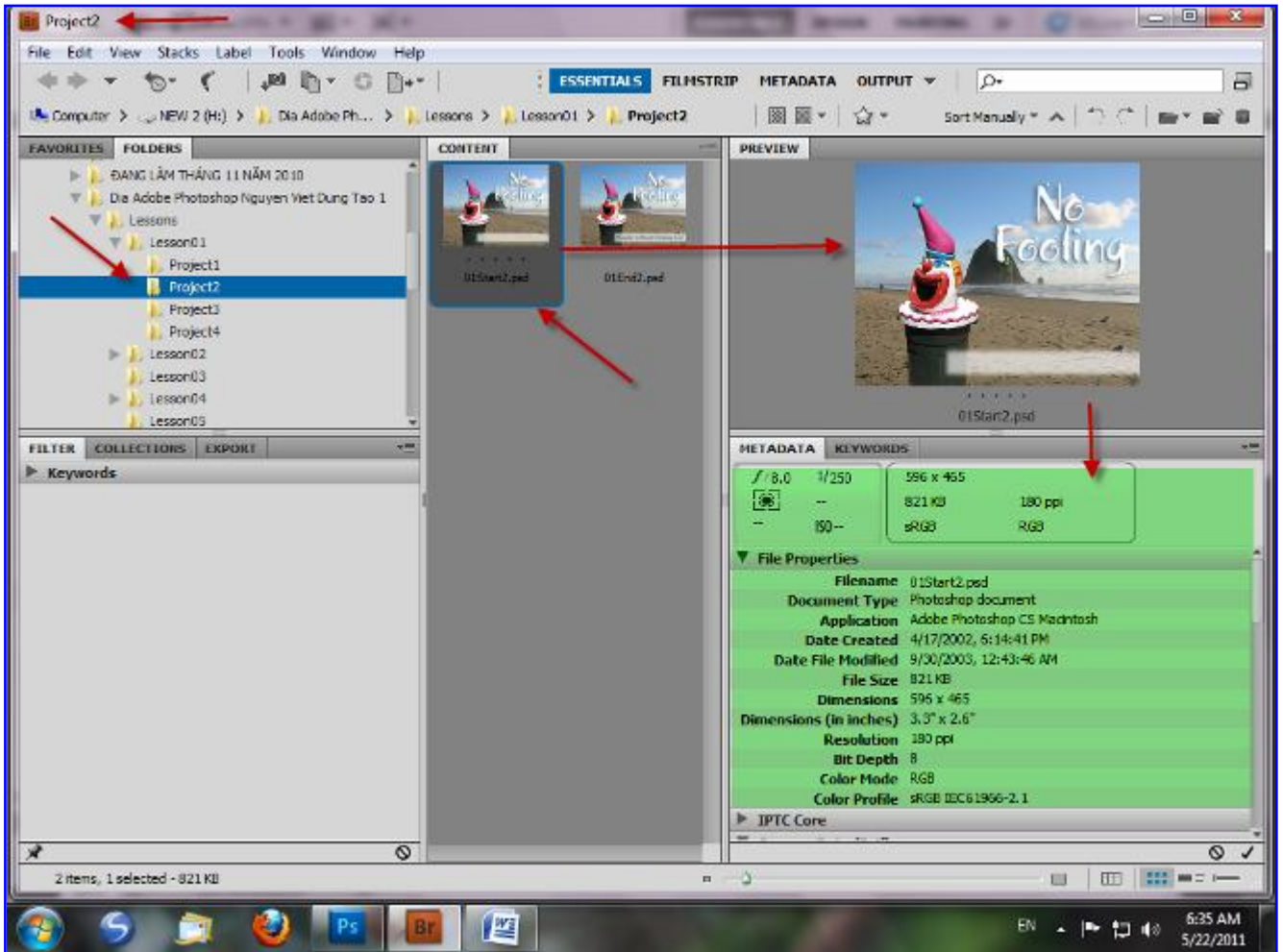
Bạn download Phần Lessons tại (29,10 MB): <http://goo.gl/tH40d> và lưu tại Desktop.

1. Khi bạn chọn một công cụ ,thanh tùy chọn tương ứng xuất hiện . Trong Phiên bản Photoshop CS5 còn xuất hiện nhiều tùy chọn trên Thanh Menu, gồm có:



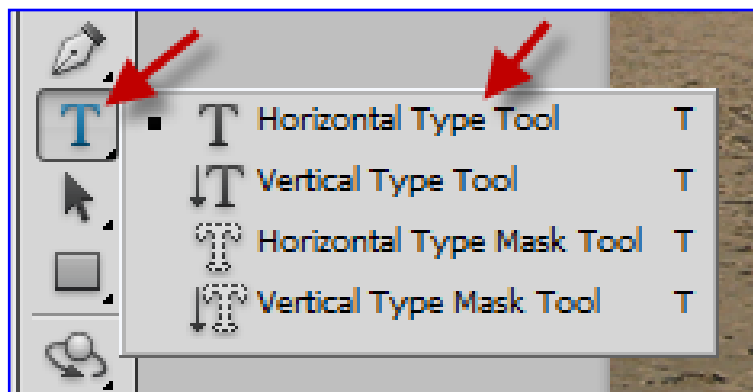
2. Nhấp nút Launch Bridge > Cửa sổ của nút này bật ra , Đến Folder Projects2 > Khung Content mở ra có 2 Files hiện ra > Nhấp File 01Start2 > Khung Preview hiện ra cùng các dữ liệu liên quan đến ảnh này . Bạn có thể di chuyển Vạch Đúng để nới rộng hay thu hẹp 3 Khung này bằng cách để con trỏ tại Vạch Đúng, hiện ra Mũi tên 2 đầu và rê. Nhấp đúp lên File này.

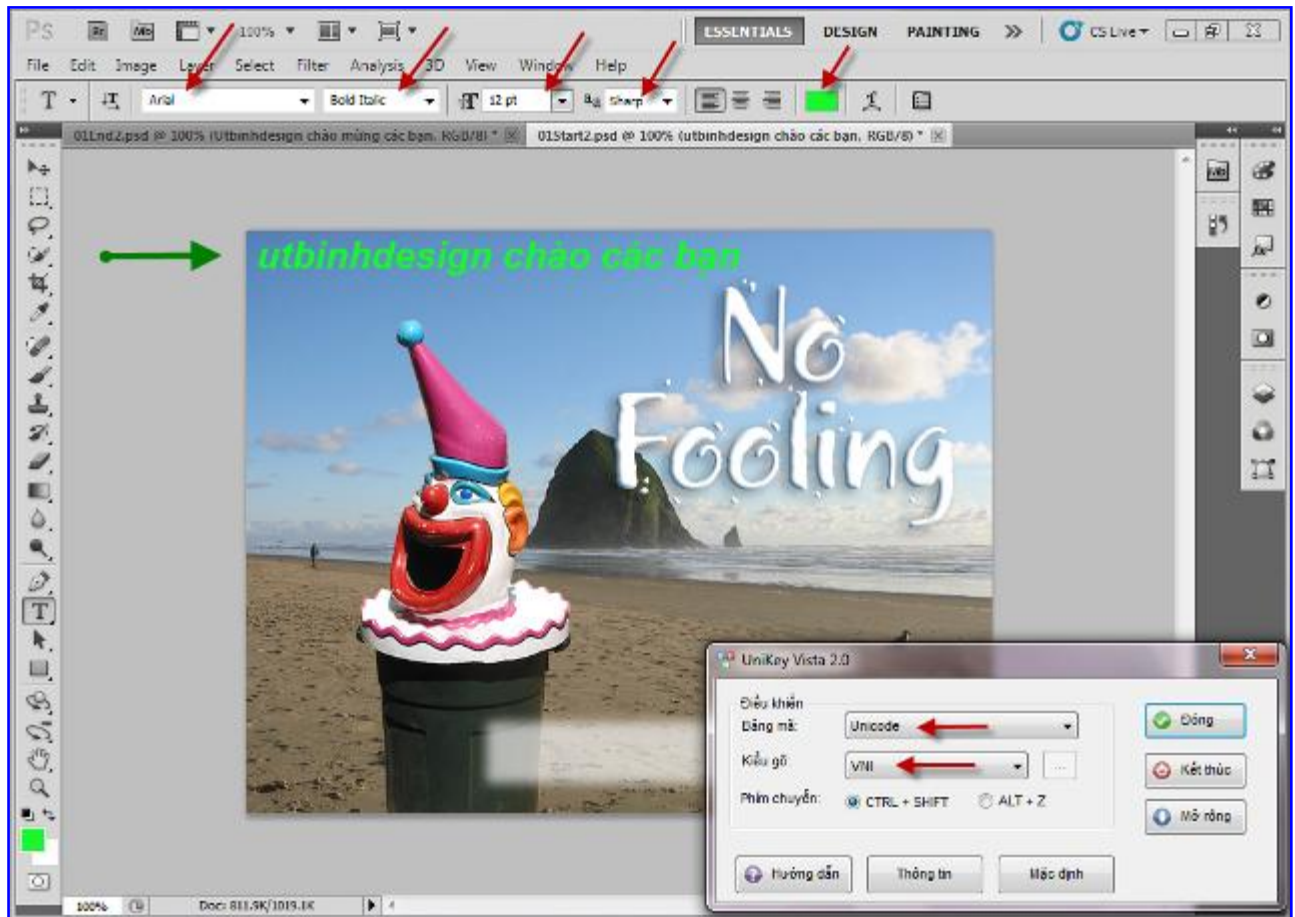




3. **Công Cụ Văn Bản** : Ảnh này đã được mở trong CSA , bạn chọn công cụ văn bản và nhập dòng ghi chú mới > Thanh tùy chọn hiện ra với các Tùy Chọn liên quan đến công cụ vừa chọn, bạn chọn:

- Trong Unikey, chọn Bảng mã Unicode – Kiểu gõ VNI.
- Chọn Font: Arial.
- Chọn kiểu chữ: Bold Italic.
- Kích cỡ chữ: 12 pt.
- Trạng thái: Sharp tô nổi.
- Vị trí: Sát lề Trái
- Màu : Xanh lá cây.
- Nhấp con trỏ tại đầu dòng và gõ: utbinhdesign chào các bạn.





4. Nhấp Công Cụ MOVE > Trong Tab Layers chọn Layer chứa văn bản , rê văn bản này xuống Khung đáy Phải.



# CÁC BÀI VIẾT VÀ SƯU TẦM CỦA ÚT BÌNH

## PHOTOSHOP CS5 EXTENDED ÚT BÌNH UPLOAD 6.5.2011

DOWNLOAD CHƯƠNG TRÌNH PS CS5: <http://goo.gl/SBcG2>

HƯỚNG DẪN DOWNLOAD VÀ CÀI ĐẶT PS CS 5:

<http://goo.gl/zzY1T>

LINKS DOWNLOAD PHOTOSHOP CS5 ÚT BÌNH UPLOAD

PHOTOSHOPCS5EXTENDED.part01:

<http://www.mediafire.com/?f3hxpde1ski8eq>

PHOTOSHOPCS5EXTENDED.part02:

<http://www.mediafire.com/?bdngde9wn92lijo>

PHOTOSHOPCS5EXTENDED.part03:

<http://www.mediafire.com/?2qt3kfpv7ewln>

PHOTOSHOPCS5EXTENDED.part04:

<http://www.mediafire.com/?2qtpv6b1t1f611b>

PHOTOSHOPCS5EXTENDED.part05:

<http://www.mediafire.com/?9vcppop8xm1yvsk>

PHOTOSHOPCS5EXTENDED.part06:

<http://www.mediafire.com/?wrgu3xadper1vod>

PHOTOSHOPCS5EXTENDED.part07:

<http://www.mediafire.com/?d4c4e8dhe78drur>

LINKS DOWNLOAD PS CS5 ÚT BÌNH UPLOAD 6.5.2011:

<http://goo.gl/gBxed>

PHOTOSHOP CS5, 26 BÀI HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

<http://goo.gl/fb5VP>

PHOTOSHOP CS5 ÚT BÌNH SƯU TẦM:

<http://goo.gl/HQxXT>

PHOTOSHOP CS5 LINKS DOWNLOAD 12 PART MEDIAFIRE:

<http://goo.gl/pXrtC>

90 Bài viết của Út Bình:

<http://goo.gl/YdmsU>

PS CS5 Hướng dẫn làm Trắng Răng: <http://goo.gl/N8sMM>

Hướng dẫn làm Trắng Răng Dạng.DOC (683 KB):

<http://utbinh.com/4/07052011/lamtrangrang.doc>

Hướng dẫn làm Trắng Răng Dạng.PDF (549 KB):

<http://utbinh.com/4/07052011/lamtrangrang.pdf>

Hướng dẫn làm Trắng Răng Dạng.HTM:

<http://utbinh.com/4/07052011/lamtrangrang.htm>

Video hướng dẫn LÀM TRẮNG RĂNG

<http://www.youtube.com/watch?v=0s5uFCKMRmw>

BÓNG ĐỒ 17 BÀI VIẾT CỦA ÚT BÌNH (10,59 MB):

<http://goo.gl/8m6bH>

ACTIONS 15 BÀI VIẾT CỦA ÚT BÌNH (11,94 MB):

<http://goo.gl/8RgwI>

900 ACTIONS PHOTOSHOP (40,30 MB):

<http://goo.gl/IcoVC>

Photoshop CS5: Ảnh Thiếu Sáng Dạng DOC (1,66 MB):

<http://utbinh.com/4/11052011/anhthieusang.doc>

XEM VIDEO: <http://goo.gl/tN5jW>

PHOTOSHOP CS5: ẢNH DỰ SÁNG DẠNG DOC (601 KB):

<http://utbinh.com/4/12052011/anhduasang.doc>

XEM VIDEO HƯỚNG DẪN ẢNH DƯ SÁNG: <http://goo.gl/9KIWI>

KS DƯƠNG TRUNG HIẾU 30 Đĩa VIDEO HƯỚNG DẪN:

<http://goo.gl/2VhSO>

30 Đĩa Video Hướng dẫn Photoshop của KS Hiếu dạng DOC (1,92 MB):

<http://utbinh.com/4/12052011/30DIAKSDUONGTRUNGHIEU.doc>

30 Đĩa Video Hướng dẫn Photoshop của KS Hiếu dạng PDF (1,67 MB):

<http://utbinh.com/4/12052011/30DIAKSDUONGTRUNGHIEU.pdf>

30 Đĩa Video Hướng dẫn Photoshop của KS Hiếu dạng HTM:

<http://utbinh.com/4/12052011/30DIAKSDUONGTRUNGHIEU.htm>

Tạo Đĩa Video Hướng dẫn thực hành Photoshop của KS Dương Trung Hiếu:

<http://goo.gl/vQbTu>

E-Book Photoshop cs5:

<http://tinyurl.com/utbinh462>

## **PHỤC HỒI ẢNH CHUYÊN NGHIỆP**

23 Bài viết của Út Bình

Links 4Shared: <http://goo.gl/88oln>

Links Mediafire: <http://goo.gl/eLsJv>

<http://www.mediafire.com/?svl4d127hbnmelt>

## **TẠO BÓNG ĐỔ TRONG PHOTOSHOP**

17 Bài viết của Út Bình: <http://goo.gl/pKNPn>

<http://www.mediafire.com/?ir9qo5ocochla72>

## **TẠO ACTIONS TRONG PHOTOSHOP**

15 BÀI VIẾT CỦA ÚT BÌNH (11,94 MB): <http://goo.gl/8Rgwl>

<http://www.mediafire.com/?0r8kbbokbb8x653>

## **PHOTOSHOP CS4**

90 Bài viết của Út Bình:

<http://goo.gl/YdmsU>

21 LESSONS PHOTOSHOP CS4 (50,19 MB): <http://goo.gl/KM2Zq>

ĐỌC THÊM PHOTOSHOP CS4 (142,87 MB) : <http://goo.gl/mABQt>

200 KHUNG HÌNH MẪU (149,57 MB): <http://goo.gl/2nx7h>

KNOCK OUT VÀ EXTRACT PLUS ( 141,8 KB): <http://goo.gl/n5FCS>

SÁCH PHOTOSHOP CS 4 (79,98 MB): <http://goo.gl/mVDPq>

SẢN PHẨM PHOTOSHOP CS4 (1,55 MB): <http://goo.gl/bTCyt>

SỔ TAY PHOTOSHOP PART 1 (195,31 MB): <http://goo.gl/XDB3X>

SỔ TAY PHOTOSHOP PART 1 (195,31 MB): <http://goo.gl/qY3Nj>

SỔ TAY PHOTOSHOP PART 1 (163,17 MB) : <http://goo.gl/fHEXC>

HÌNH WALLPAPER XMAS (32,48 MB) : <http://goo.gl/z2gvG>

## **ACTIONS TRONG PHOTOSHOP**

### **TẠO 9 ẢNH 3X4**

❖ File DOC:<http://goo.gl/RG9km>

❖ File PDF:<http://goo.gl/DOh6F>

Video: <http://tinyurl.com/utbinh471>

<http://goo.gl/TC5o> <http://goo.gl/IPae4>

<http://goo.gl/bbcZJ> <http://goo.gl/tLzpr>  
<http://www.youtube.com/watch?v=XaDW5r5yhc98>

- ❖ Download ảnh "goc3x4" để thực tập:
  - ❖ <http://goo.gl/C5dLI>
- ❖ Download ảnh utbinh3x4 để thực tập:
  - ❖ <http://goo.gl/8nyxn>
- ❖ Tạo Dĩa Video Hướng dẫn thực hành Photoshop:
  - ❖ <http://goo.gl/vQbTu>
- ❖ Download File Actions "tao9anh3x4.atn" tại (1,76 KB):
  - ❖ <http://goo.gl/ANugG>
- ❖ File ảnh 4x6 của bạn hoặc ảnh Brigitte Bardot tại:
  - ❖ <http://goo.gl/WcWWj>
- ❖ Tìm hiểu Máy In EPSON R230 Truyền mực liên tục:
  - ❖ <http://goo.gl/EVfw> <http://goo.gl/xoIi>
- ❖ HƯỚNG DẪN DOWNLOAD VÀ CÀI ĐẶT PS CS5  
<http://goo.gl/zzY1T>
- ❖ ACTIONS 15 BÀI VIẾT CỦA ÚT BÌNH (11,94 MB):  
<http://goo.gl/8Rgwl>
- ❖ File DOC:<http://goo.gl/RG9km>
- ❖ File PDF:<http://goo.gl/DOh6F>
- ❖ Video: <http://tinyurl.com/utbinh471>  
<http://goo.gl/TC5o>  
<http://www.youtube.com/watch?v=XaDW5r5yhc98>
- ❖ Download ảnh "goc3x4" để thực tập  
<http://goo.gl/C5dLI>
- ❖ Download ảnh utbinh3x4 để thực tập  
<http://goo.gl/8nyxn>
- ❖ Tạo Dĩa Video Hướng dẫn thực hành Photoshop  
<http://goo.gl/vQbTu>
- ❖ Download File Actions "tao9anh3x4.atn" <http://goo.gl/ANugG>
- ❖ File ảnh 4x6 của bạn hoặc ảnh Brigitte Bardot tại  
<http://goo.gl/WcWWj>
- ❖ Tìm hiểu Máy In EPSON R230 Truyền mực liên tục  
<http://goo.gl/EVfw> <http://goo.gl/xoIi>  
100 Kiểu chữ đẹp:  
<http://goo.gl/Mp0L0>  
900 actions photoshop  
<http://goo.gl/d3McR>  
50 Actions hay để chỉnh màu cho ảnh chân dung  
<http://goo.gl/vNAjx>  
800 Actions fonts chữ  
<http://goo.gl/C7vu9>  
Học Photoshop CS5 bằng Video : <http://www.hocps.com/>

### **Cách Tạo Dĩa Video dạy Photoshop KS Dương Trung Hiếu**

Cách Tạo Dĩa Video dạy Photoshop: <http://tinyurl.com/utbinh465>  
Cách Tạo Dĩa Video dạy Photoshop JPEG: <http://tinyurl.com/utbinh466>  
Cách Tạo Dĩa Video dạy Photoshop Dạng PDF: <http://tinyurl.com/utbinh467>  
Cách Tạo Dĩa Video dạy Photoshop Dạng HTM: <http://tinyurl.com/utbinh468>  
Cách Tạo Dĩa Video dạy Photoshop Xem Video: <http://tinyurl.com/utbinh469>  
Links tổng hợp các nội dung Photoshop CS5 của Út Bình: <http://tinyurl.com/utbinh470>  
E-Book Photoshop CS5 Dạng DOC (6,67 MB): <http://goo.gl/eBKDW>  
E-Book Photoshop CS5 Dạng PDF(6 MB): <http://goo.gl/ZgphX>  
Trang Forum Hải Phòng IT: <http://goo.gl/1HKAK>

Trang của Admin IBM 32 đĩa KS Hiếu: <http://goo.gl/kIWAX>  
Chương Trình Internet Download Manager 5.18 (4,24 MB): <http://goo.gl/AM3JV>  
Links Trang Web HaiPhongIt: <http://goo.gl/RIIII>  
Chương Trình HJSplit nối các Files ISO (280 KB):<http://hjsplit.en.softonic.com/>  
Chương Trình Ghi Đĩa Nero 7511 (115,5 MB): <http://goo.gl/RJ8OI>

# TÌM HIỂU VỀ PHOTOSHOP

**Nguồn:** <http://goo.gl/3ScKz>

**Adobe Photoshop** (thường được gọi là **Photoshop**) là một phần mềm đồ họa chuyên dụng của hãng Adobe Systems ra đời vào năm 1988 trên hệ máy Macintosh. Photoshop được đánh giá là phần mềm dẫn đầu thị trường về sửa ảnh bitmap và được coi là chuẩn cho các ngành liên quan tới chỉnh sửa ảnh. Từ phiên bản Photoshop 7.0 ra đời năm 2002, Photoshop đã làm lên một cuộc cách mạng về ảnh bitmap. Phiên bản mới nhất hiện nay là Adobe Photoshop CS5.

Ngoài khả năng chính là chỉnh sửa ảnh cho các ấn phẩm, Photoshop còn được sử dụng trong các hoạt động như thiết kế trang web, vẽ các loại tranh (matte painting và nhiều thể loại khác), vẽ texture cho các chương trình 3D... gần như là mọi hoạt động liên quan đến ảnh bitmap.

Adobe Photoshop có khả năng tương thích với hầu hết các chương trình đồ họa khác của Adobe như Adobe Illustrator, Adobe Premiere, After After Effects và Adobe Encore.

## Lịch sử

Từ thuở niên thiếu, hai anh em Thomas Knoll và John Knoll đã thành thạo kỹ thuật xử lý ảnh trong buồng tối, do ảnh hưởng bởi niềm đam mê nhiếp ảnh của người cha - Glenn Knoll, giáo sư Đại học Michigan. Hai cậu Thomas và John cũng yêu thích việc lập trình trên máy tính Apple II.

Xúc cảm từ nghệ thuật nhiếp ảnh tác động đến việc chọn nghề của Thomas và John. Thomas theo ngành khoa học máy tính tại Đại học Michigan, luôn quan tâm đến những giải thuật xử lý ảnh (thu nhận từ máy quét). Khác với người anh, John tìm đến Đại học Southern California, theo ngành điện ảnh.

Năm 1987, trong khi Thomas đang thực hiện luận án tiến sĩ về xử lý ảnh, John tốt nghiệp đại học và tìm được việc làm "trong mơ" tại Công ty ILM (Industrial Light and Magic), nơi chuyên thực hiện kỹ xảo hình ảnh cho các xưởng phim ở Hollywood.

Khi thực hiện luận án, Thomas thử nghiệm nhiều giải thuật xử lý ảnh trên máy tính Mac (Macintosh). Máy Mac vào lúc đó dùng màn hình đơn sắc, khiến anh phải nghiên cứu giải thuật giả lập sắc độ xám để hiển thị được ảnh "đen trắng" trên màn hình. Thomas đặt tên cho tập hợp các chương trình nhỏ của mình là Display.

Trong một lần về thăm nhà ở Michigan, John nhận thấy Display có nhiều nét giống với phần mềm xử lý ảnh mà anh thường dùng trên máy tính Pixar đặt tiền tại ILM. Không thể đứng ngoài "cuộc chơi", John tham gia vào việc phát triển phần mềm Display, tự tạo thêm hoặc đề nghị Thomas tạo thêm các chức năng mới cho Display giúp ích cho việc làm phim ở ILM.

John đề nghị Thomas đổi tên Display đơn giản thành tên khác, hấp dẫn hơn. Lúc đầu cả hai chọn tên ImagePro, sau đổi thành PhotoLab, cuối cùng nhất trí chọn tên PhotoShop, một tên chưa ai dùng. Tuy nhiên, khi John đề nghị thương mại hóa PhotoShop, Thomas lại e ngại vì không muốn nhảy vào cuộc kinh doanh trong lúc lộn xộn còn dở dang.

Tin chắc vào triển vọng của PhotoShop, khi trở lại làm việc tại California, John tìm cách liên lạc với nhiều công ty ở vùng Silicon Valley để tìm kênh phân phối chuyên nghiệp cho sản phẩm "cây nhà lá vườn" của mình. Vừa thúc giục Thomas tiếp tục bổ sung chức năng cho PhotoShop, John vừa biên soạn tài liệu hướng dẫn sử dụng. Sau khi gửi lại tài liệu cùng đĩa mềm PhotoShop tại nhiều công ty, chờ thẩm định và nhận được nhiều lời từ chối, cuối cùng John cũng đạt được ý nguyện. Công ty Adobe chấp thuận phân phối PhotoShop với tên gọi Adobe Photoshop (Shop được sửa thành shop). Để hoàn thiện Photoshop trước khi phát hành, hai chuyên viên của Adobe - Steve Guttman và Russell Brown - đề nghị với John nhiều sửa đổi về cấu trúc và giao diện của phần mềm. John truyền đạt lại cho Thomas ở Michigan qua điện thoại. Cứ vài ngày, Thomas lại ra bưu điện, gửi cấp tốc đĩa mềm chứa chương trình vừa chỉnh sửa cho Adobe (lúc đó chưa phải là thời đại Internet).

Ngày 19/2/1990, phần mềm Adobe Photoshop 1.0 dùng cho máy Mac, có dung lượng 728 KB, được phát hành ở dạng đóng gói, gồm một đĩa mềm và tài liệu hướng dẫn.

Từ năm 1992, khi vai trò chuyên nghiệp của Photoshop đã được xác lập, các phần mềm khác có chức năng xử lý ảnh tương tự Photoshop (Photo-Paint, Paint Shop Pro tại Mỹ, Nuances tại Pháp,...) mới xuất hiện.

Đến năm 1995, [tập đoàn Adobe](#) mua bản quyền Photoshop từ anh em Knoll.

Kể từ năm 2003, khi [Adobe](#) bắt đầu gói tất cả công cụ Web và in ấn (bao gồm Photoshop) vào một gói ứng dụng có tên là [Creative Suite](#), hãng này thường xuyên nâng cấp bộ công cụ này dựa trên ý kiến đóng góp của cộng đồng, tập trung chủ yếu vào dịch vụ trực tuyến và phân tích [web](#).

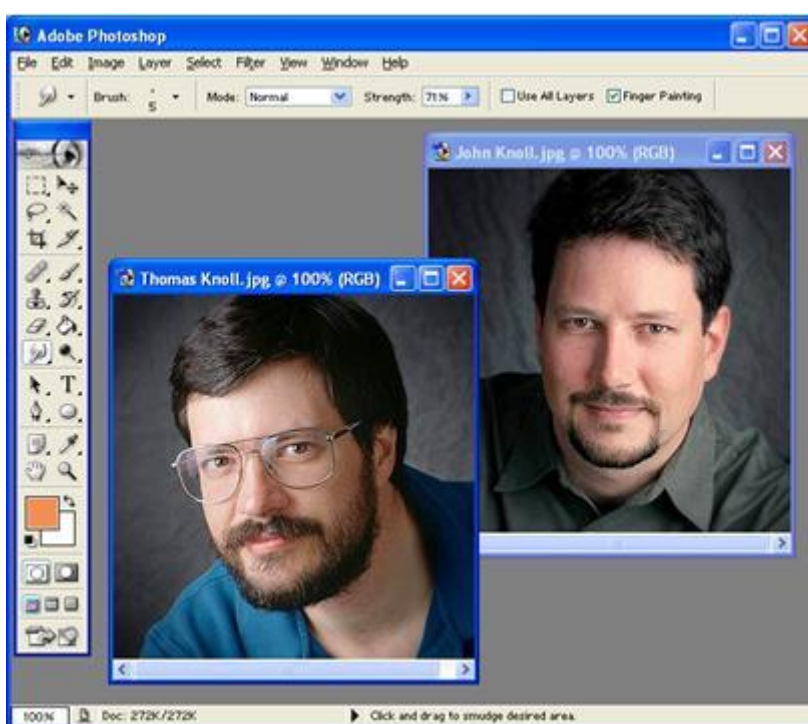
- **Photoshop Creative Suite 4** (64-bit): chỉ dành cho người dùng [Windows Vista](#). Đến Photoshop Creative Suite 5 người dùng Mac mới được dùng phiên bản 64-bit.<sup>[1]</sup>
- **Photoshop Creative Suite 5** (phiên bản 12.0): với 2 bản Standard và Extended nằm trong bộ Creative Suite 5, được phát hành ngày 12 tháng 4 năm 2010.

## PHOTOSHOP ĐẦU ẤN 20 NĂM

**Tối ngày 18/2/2010, lễ kỷ niệm "20 năm Photoshop" diễn ra tại nhà hát lớn của San Francisco (bang California, Mỹ), do Hiệp hội Chuyên viên Photoshop (National Association of Photoshop Professionals - NAPP) và Công ty Adobe Systems phối hợp tổ chức. Tính từ ngày 19/2/1990 - ngày phát hành chính thức phần mềm Adobe Photoshop 1.0, Photoshop được xem là tròn 20 tuổi. Adobe quyết định tiến hành nhiều hoạt động chào mừng tuổi đôi mươi của Photoshop trong suốt năm**

**2010.** Cho dù không có những hoạt động quảng bá Photoshop mạnh mẽ của Công ty Adobe trong năm 2010, đối với hàng trăm triệu người dùng Photoshop trên khắp thế giới, Photoshop luôn là từ ngữ ghi dấu ấn sâu đậm trong tiềm thức. Từ photoshop (không viết hoa) đã trở thành một động từ quen thuộc diễn đạt việc xử lý ảnh, cũng không hiếm khi được dùng như một tính từ (photoshopped hoặc gọn hơn, shopped) để nói về những bức hình tưởng là ảnh chụp từ thực tế nhưng đã qua "chế biến", tạo nên những chi tiết không có thực. Cùng với lễ kỷ niệm tại Mỹ, hoạt động chào mừng "20 năm Photoshop" diễn ra tại nhiều nước (Đức, Pháp, Nhật, Ấn, Singapore,...), phần lớn do cộng đồng người dùng Photoshop tự tổ chức, dưới hình thức cuộc thi xử lý ảnh hoặc cuộc gặp gỡ của những "cao thủ Photoshop" nhằm trình bày những thủ thuật xử lý ảnh thú vị nhất. Trên nhiều trang blog hoặc trong dòng tweet cuộn cuộn, những lời cảm ơn tận đáy lòng được bày tỏ từ những người kiếm

sống bằng Photoshop, hướng đến những người đã tạo nên, đã phát triển Photoshop thành công cụ tinh tế như ngày nay. "Màn hình chào" (splash screen) của các phiên bản Adobe Photoshop đầu tiên ghi tên bốn người tham gia vào việc xây dựng sản phẩm trong hai năm 1989-1990: Thomas Knoll, John Knoll, Steve Guttman và Russell Brown. **Câu chuyện anh em Knoll** Từ thuở niên thiếu, hai anh em Thomas Knoll và John Knoll đã thành thạo kỹ thuật xử lý ảnh trong buồng tối, do ảnh hưởng bởi niềm đam mê nhiếp ảnh của người cha - Glenn Knoll, giáo sư Đại học Michigan. Hai cậu Thomas và John cũng yêu thích việc lập trình trên máy tính Apple II. Xúc cảm từ nghệ thuật nhiếp ảnh tác động đến việc chọn nghề của Thomas và John. Thomas theo ngành khoa học máy tính tại Đại học Michigan, luôn quan tâm đến những giải thuật xử lý ảnh (thu nhận từ máy quét). Khác với người anh, John tìm đến Đại học Southern California, theo ngành điện ảnh. Vào năm 1987, trong khi Thomas đang thực hiện luận án tiến sĩ về xử lý ảnh, John tốt nghiệp đại học và tìm được việc làm "trong mơ" tại Công ty ILM (Industrial Light and Magic), nơi chuyên thực hiện kỹ xảo hình ảnh cho các xưởng phim ở Hollywood. Khi thực hiện luận án, Thomas thử nghiệm nhiều giải thuật xử lý ảnh trên máy tính Mac (Macintosh). Máy Mac vào lúc đó dùng màn hình đơn sắc, khiến anh phải nghiên cứu giải thuật giả lập sắc độ xám để hiển thị được ảnh "đen trắng" trên màn hình. Thomas đặt tên cho tập hợp các chương trình nhỏ của mình là Display.



### Thomas Knoll và John Knoll (1990)

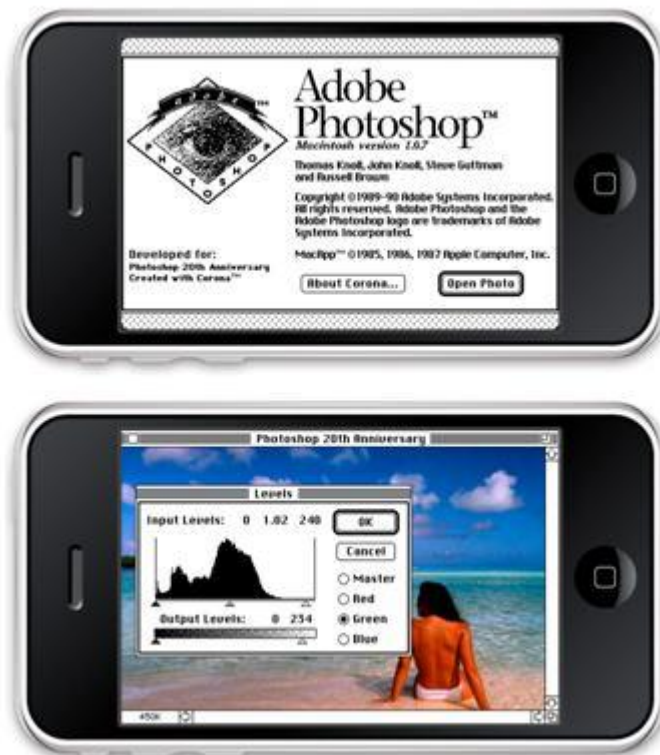
Trong một lần về thăm nhà ở Michigan, John nhận thấy Display có nhiều nét giống với phần mềm xử lý ảnh mà anh thường dùng trên máy tính Pixar đặt tiền tại ILM. Không thể đứng ngoài "cuộc chơi", John tham gia vào việc phát triển phần mềm Display, tự tạo thêm hoặc đề nghị Thomas tạo thêm các chức năng mới cho Display giúp ích cho việc làm phim ở ILM. John đề nghị Thomas đổi tên Display đơn giản thành tên khác, hấp dẫn hơn. Lúc đầu cả hai chọn tên ImagePro, sau đổi thành PhotoLab, cuối cùng nhất trí chọn tên PhotoShop, một tên chưa ai dùng. Tuy nhiên, khi John đề nghị thương mại hóa PhotoShop, Thomas lại e ngại vì không muốn nhảy vào cuộc kinh doanh trong lúc luận án còn dở dang. Tin chắc vào triển vọng của PhotoShop, khi trở lại làm việc tại California, John tìm cách liên lạc với nhiều công ty ở vùng Silicon Valley để tìm kênh phân phối chuyên nghiệp cho sản phẩm "cây nhà lá vườn" của mình. Vừa thúc giục Thomas tiếp tục bổ sung chức năng cho PhotoShop, John vừa biên soạn tài liệu hướng dẫn sử dụng. Sau khi gửi lại tài liệu cùng đĩa mềm PhotoShop tại nhiều công ty, chờ thăm định và nhận được nhiều... lời từ chối, cuối cùng John cũng đạt được ý nguyện. Công ty Adobe chấp thuận phân phối PhotoShop với tên gọi Adobe Photoshop (Shop được sửa thành shop). Để hoàn thiện Photoshop trước khi phát hành, hai chuyên viên của Adobe - Steve Guttman và

Russell Brown - đề nghị với John nhiều sửa đổi về cấu trúc và giao diện của phần mềm. John truyền đạt lại cho Thomas ở Michigan qua điện thoại. Cứ vài ngày, Thomas lại ra bưu điện, gửi cấp tốc đĩa mềm chứa chương trình vừa chỉnh sửa cho Adobe (lúc đó chưa phải là thời đại Internet). Ngày 19/2/1990, phần mềm Adobe Photoshop 1.0 dùng cho máy Mac, có dung lượng 728 KB, được phát hành ở dạng đóng gói, gồm một đĩa mềm và tài liệu hướng dẫn. Đến năm 1995, Adobe mua đứt bản quyền Photoshop từ anh em Knoll.



**Từ trái qua: John Loiacono (Phó chủ tịch Adobe), Russell Brown (Giám đốc sáng tạo Adobe), Thomas Knoll, John Knoll, Kevin Connor (Giám đốc sản phẩm Photoshop) tại lễ kỷ niệm "20 năm Photoshop" (18/2/2010)**

**Vì sao là Photoshop?** Nhiều người vẫn nghĩ Photoshop là phần mềm xử lý ảnh đầu tiên. Nói cho đúng, Photoshop là phần mềm xử lý ảnh hoàn chỉnh đầu tiên trên máy tính cá nhân. Trước Photoshop, phần mềm Realist trên máy Mac (sau đổi tên thành ImageStudio) có chức năng cắt ghép ảnh nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của những người yêu thích nhiếp ảnh: cải thiện chất lượng ảnh. Khi Photoshop xuất hiện trên máy Mac, máy PC mới chỉ có những phần mềm vẽ tranh, chưa hề có chức năng xử lý ảnh. Không chỉ đi tiên phong với nhiều chức năng đồ họa, Mac còn là loại máy tính cá nhân đầu tiên dùng màn hình màu, đủ sức hiển thị trung thực ảnh màu (John mua ngay máy Mac có màn hình màu cho Thomas khi loại máy "đời mới" ấy vừa xuất hiện trên thị trường). Vì vậy, trong một thời gian dài, máy Mac là "công cụ chuẩn" cho giới thiết kế đồ họa chuyên nghiệp. Gắn bó với máy Mac, Photoshop cũng trở thành "công cụ chuẩn". Thực ra, từ trước khi được phát hành rộng rãi bởi Adobe, PhotoShop đã chiếm được cảm tình của giới làm phim chuyên nghiệp. John Knoll đã dùng PhotoShop để xử lý từng khung hình trong một số cảnh của phim Abyss (phim của đạo diễn James Cameron). PhotoShop giúp tách nhân vật khỏi màn xanh, đặt vào hậu cảnh tùy ý, chỉnh sửa ánh sáng của từng khung hình trong cảnh và tạo ra các hiệu ứng độc đáo. Giải Oscar "Kỹ xảo hay nhất" (Best Visual Effects) dành cho phim Abyss trong năm 1990 chính là "chiến công" của PhotoShop. Do PhotoShop quá gắn bó với điện ảnh, một trong những đề nghị đầu tiên của Adobe với John Knoll là... loại bỏ những chức năng trong PhotoShop chỉ thích hợp với người làm phim, không đặc dụng cho người dùng bình thường. Điều này khiến John Knoll phải chuyển những chức năng yêu thích của mình trong PhotoShop thành chức năng cắm thêm (plug-in). Cơ cấu này mở đường cho sự phát triển vô cùng phong phú của những plug-in, tạo nên thế mạnh đặc thù cho Photoshop. Từ năm 1992, khi vai trò chuyên nghiệp của Photoshop đã được xác lập, các phần mềm khác có chức năng xử lý ảnh tương tự Photoshop (Photo-Paint, Paint Shop Pro tại Mỹ, Nuances tại Pháp,...) mới xuất hiện. Vị thế tiên phong của Photoshop được giữ vững nhờ những sáng tạo không ngừng của nhóm phát triển Photoshop tại Adobe. Mỗi phiên bản Photoshop mới đều có những chức năng mới thu hút người dùng. Sự xuất hiện khái niệm lớp (layer) trong Photoshop 3.0 (1994) là đột phá quan trọng. Dùng nhiều lớp trong Photoshop, người dùng không chỉ tạo ra nhiều hình chồng lên nhau mà còn có thể kết hợp từng điểm ảnh (pixel) trên nhiều lớp theo nhiều cách để tạo ra những hiệu ứng lạ mắt. Lớp bên trên có thể "chỉnh sửa" lớp bên dưới nhưng lớp bên dưới không thay đổi (hình gốc được giữ nguyên).



**Phiên bản Photoshop 1.0.7 được tái tạo trên iPhone, do Russell Brown (Giám đốc sáng tạo Adobe) giới thiệu tại lễ kỷ niệm "20 năm Photoshop"**

Với phiên bản Photoshop CS5 sắp tới, Adobe không chỉ khai thác triệt để những giải thuật nhận dạng nhằm tạo ra các chức năng thông minh trong việc tách biệt hình dạng trong ảnh (chức năng Patch Match, Spot Healing,...), mà còn cố gắng đáp ứng tinh tế nhu cầu vẽ tranh nghệ thuật để "sánh vai" với Corel Painter. Dù sao, xử lý ảnh luôn là mục tiêu quan trọng nhất của Photoshop. Trở nên đồng nhất với khái niệm xử lý ảnh, Photoshop góp phần chủ yếu vào việc loại bỏ tính xác thực đương nhiên của ảnh chụp. Ngày nay, bức ảnh chụp không còn giá trị minh chứng mạnh mẽ như đã từng có trong quá khứ. Mọi người bắt đầu hiểu rằng bức ảnh chụp đầy tính thuyết phục trước mắt họ hoàn toàn có thể là sản phẩm của Photoshop! **AN NHIÊN**

## PHOTOSHOP CS5 NHỮNG TÍNH NĂNG MỚI

**Nguồn:** <http://goo.gl/NUVvV>

Giới thiết kế đồ họa đang rất háo hức chờ đợi được chạm tay vào phiên bản Adobe Photoshop CS5 với các chức năng biến tấu ảnh rất đặc sắc.

Với Photoshop CS5, Adobe mang đến hàng loạt tính năng mới song song với việc nâng cấp các tính năng cũ. Ngoài phiên bản chuẩn Photoshop CS5, Adobe còn giới thiệu phiên bản mở rộng Photoshop CS5 Extended.

### **Giao diện thân thiện và tiết kiệm không gian**

Giao diện của Photoshop CS5 có chút thay đổi nhỏ nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng, mặc dù vẫn giữ được vẻ thân thiện quen thuộc. Chẳng hạn, Workspace sẽ không còn bị "chôn vùi" dưới menu Windows xổ xuống mà luôn lập tức có mặt ở phía trên màn hình, bên phải Ribbon Bar.

Ngoài ra, nếu bạn có thay đổi trên bất kỳ Workspace nào (chẳng hạn Photography), sau đó chuyển sang một Workspace khác (như Painting), khi trở lại Photography các thay đổi này vẫn sẽ còn nguyên.

Thay đổi đáng kể nhất và cũng được coi là điểm cải tiến của thế hệ CS5 là ở **Mini-Bridge**, một trong số các điểm mới mẻ mà Adobe mới bổ sung, cho phép bạn truy cập vào tất cả các tập tin ảnh của mình mà không phải tạm thời ngừng thao tác trên Photoshop.

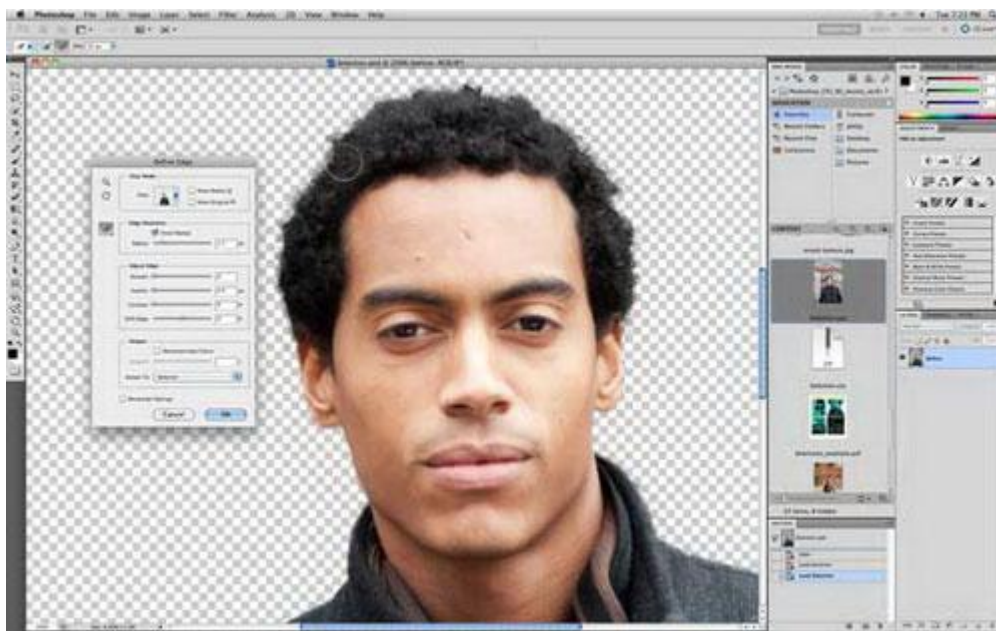
Ngoài ra, bạn cũng có thể chọn hàng loạt cách hiển thị khác nhau, phụ thuộc thông tin bạn muốn nhận, từ dạng ảnh hiển thị **Thumbnails**, **As Filmstrip** đến dạng chi tiết hơn gồm **Details** và **List**.

Trên giao diện của Photoshop CS5 còn một điểm chú ý khác là sự xuất hiện theo các các biểu tượng toolbox theo hình thức thiết kế mới khác với trước.

## Bước tiến Camera RAW

Một trong số những điểm thay đổi quan trọng nhất của phiên bản CS5 là thuật toán giảm nhiễu mới ở Camera RAW 6.

Camera RAW 6 là một *plugin* mới vốn cũng sẽ có mặt trên Lightroom 3, hỗ trợ hơn 275 loại camera. Khả năng mạnh mẽ nhất của Camera RAW là giảm nhiễu, cho phép bạn xóa ảnh được chụp ở các mức ISO cao nhất.



## Khả năng xử lý điểm ảnh của Photoshop CS5 nhanh và chính xác hơn, nhất là với các khu vực phức tạp như tóc, quần áo - Ảnh Macworld

Dẫu vậy, Camera RAW 6 và Lightroom 3 sẽ tương thích tốt hơn khi cả hai cùng sử dụng thuật toán chuyển đổi chung định dạng RAW. Điều đó có nghĩa bạn sẽ không phải gặp tình trạng xung đột, buộc phải lựa chọn giữa 2 giải pháp trên.

Điểm đáng lưu ý là Camera Raw 6 sẽ không hỗ trợ những ai đang sử dụng các phiên bản trước thế hệ CS5.

## Mặt nạ thông minh hơn

Phiên bản Photoshop thế hệ mới còn cho phép người dùng thao tác hiệu quả hơn với thuộc tính Mặt

nạ (Masking) và Lựa chọn vùng (Selection).

Hộp thoại chọn vùng **Refine Edge** đã được thiết kế lại, cho phép chọn nhiều vùng chính xác hơn, đặc biệt là các vùng giao nhau giữa hai đối tượng vốn trước đây tương đối khó thao tác, như tóc hay quần áo.

Ngoài ra, kết hợp các công cụ **Refine Radius**, "chổi" **Erase Refinements** và chế độ phân tích đường viền **Smart Radius**, thao tác chọn vùng ở các đối tượng phức tạp sẽ đơn giản hơn nhiều. Phiên bản CS5 cũng có sẵn lựa chọn **Color Decontaminant**, giúp người dùng dễ dàng loại bỏ background thừa, không phù hợp với mặt nạ đang tinh chỉnh.

Refine Edge cũng sẽ tiết kiệm thời gian cho người dùng, đáng tiếc là thiếu hộp thoại Undo/Redo mà chỉ có Reset, giúp bạn trở lại với thao tác trước. Khi lưu lại mặt nạ, Refine Edge đưa ra khá nhiều lựa chọn hữu ích như Layer Mask, New Layer, New Layer với Layer Mask, New Document, hoặc New Document với Layer Mask.

Một điểm thú vị cần phải kể tới là Refine Edge tương tác với **Smart Objects** và điều này có nghĩa bạn dễ dàng trở lại Camera RAW để thao tác lại tùy chỉnh của mình, trong khi vẫn giữ lại những gì đã làm cùng mặt nạ.

### Công cụ tẩy xóa tuyệt vời

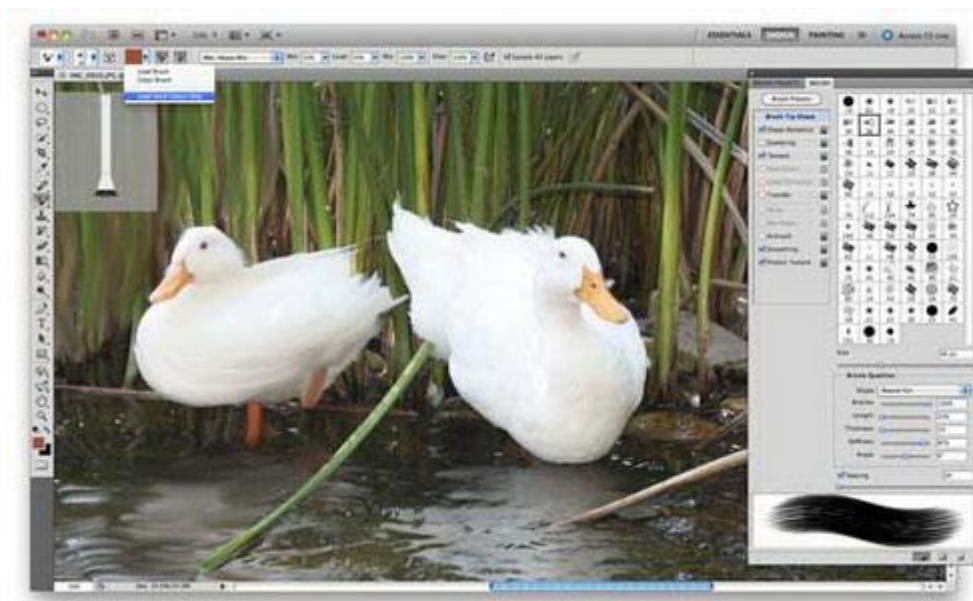
Nhiều người dùng sẽ coi **Content Aware Fill** là tính năng mới hàng đầu của phiên bản Photoshop CS5. Đây là công cụ tẩy xóa tuyệt vời khi tương tác với **Spot Healing Brush** (chữa điểm ảnh) và có một lựa chọn ở công cụ Fill.

Theo nhận định của một số chuyên gia Photoshop, nhờ vào cơ chế gần như hoàn toàn tự động, CS5 giúp bạn xử lý ảnh trong giây lát mà trước đây một người có kỹ thuật cao phải tiêu tốn vài giờ.

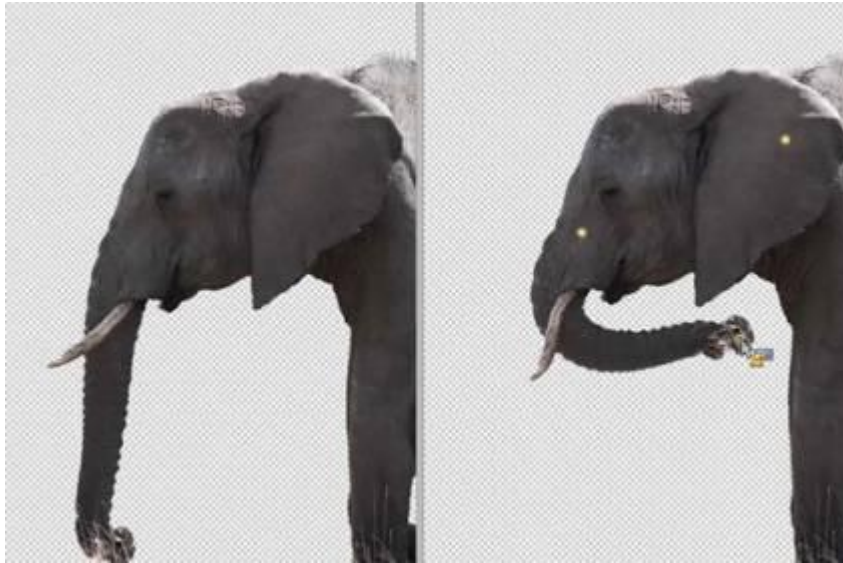
### Công cụ sáng tạo thú vị

Adobe đã cải tiến Paint Brushes (trong đó có công cụ Clone). Mixer Brush mới tương tác tốt với màu sắc của bức ảnh. Bạn có thể chọn làm việc với chế độ vẽ khô hoặc ướt (ào).

Tất cả các Brush đều hỗ trợ chế độ xem trước dưới dạng giả lập 3D nên hình ảnh trung thực, chính xác. Nhờ vào Mixer Brush, người dùng có thể pha màu giống như một họa sĩ thực thụ, khi họ dễ dàng kiểm soát độ "ướt" của màu sắc cùng với tỉ lệ pha trộn.



## Khả năng xử lý của Mixer Brush và Bristle Tips trên Photoshop CS5 - hai công cụ thú vị giúp người dùng có được những kiệt tác như ý - Ảnh Macworld



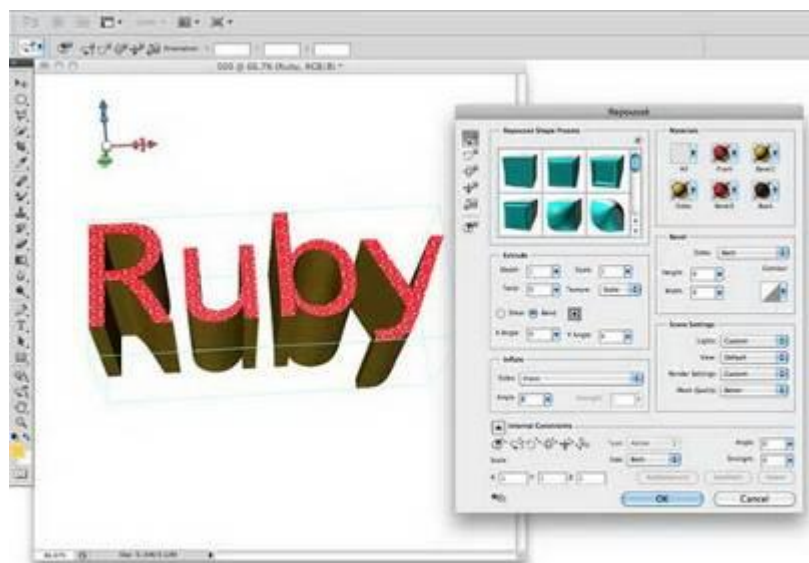
Công cụ Puppet Warp mới của Photoshop trước và sau khi xử lý - Ảnh Wired

Puppet Warp mới mang đến một công cụ sáng tạo khác. Bạn có thể đẩy và kéo các yếu tố trong ảnh. Bạn dễ dàng kiểm soát các điểm ảnh, sau đó kéo và thả theo hình dáng mong muốn.

### "Hàng tá" cải tiến

Bạn có thể xác lập các **Layer Effects** mặc định, theo sở thích tùy chọn riêng. CS5 cũng hỗ trợ chế độ lưu dữ liệu mới, tiện ích hơn khi người dùng có thể tùy chọn lưu lại ở thư mục gần đây nhất đã lưu tập tin. Họ sẽ không còn phải lóng ngóng tìm lại thư mục trước đây mỗi khi nhấn vào **Save As**.

Phiên bản CS5 cũng "tăng lực" khả năng xử lý 3D, nhờ vào "nhánh" Photoshop Extended. Photoshop Extended gồm hộp thoại **Repousse** mới, giúp ích việc xử lý 3D. Bạn cũng sẽ thấy phiên bản Extended đã được cải tiến đáng kể so các thế hệ tiền nhiệm và phần nào đủ đáp ứng nhu cầu xử lý 3D.



## Hộp thoại Repoussé mới giúp dễ dàng tạo và xử lý các hiệu ứng 3D

Photoshop CS5 cho phép bạn chọn nhiều layer một lúc, xử lý đồng thời. Người dùng còn có thể tạo riêng cho mình những mẫu layer riêng. Thế hệ CS5 hỗ trợ chế độ lưu hình ảnh 16-bit dạng JPG mà không cần phải chuyển về 8-bit như ở phiên bản Photoshop CS4.

**Photoshop CS5** bản chuẩn có giá 699 USD. Bản **Extended** có giá 999 USD.

Nhờ vào việc tích hợp, hỗ trợ điều chỉnh độ mờ của các lớp (Adjusting Opacity), người dùng có thể tiết kiệm đáng kể thời gian. Ngoài ra nhờ vào thuật toán mới, họ có thể lưu nhiều ảnh với chỉ một câu lệnh.

Adobe cũng sử dụng các công nghệ tiên tiến để trang bị cho sản phẩm, trong đó có tính năng tăng tốc GPU, khả năng xử lý nhanh hơn khi hỗ trợ môi trường 64-bit, cải tiến bộ máy OpenGL. Phiên bản Photoshop mới cũng giúp người dùng quản lý các nội dung đa phương tiện tốt hơn và Web Gallery cũng đã tích hợp với Adobe Bridge CS5 cùng với sự ra đời của Adobe Mini Bridge mới.

(Theo **NHẬT VƯƠNG**, [TUOITRE.COM.VN](http://TUOITRE.COM.VN))

## Mục lục

PHOTOSHOP CS5 EXTENDED CÁC CÔNG CỤ.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
1.LÝ DO TẠO FILE XÁC LẬP ĐỂ LƯU LẠI GIÁ TRỊ TRƯỚC ĐÓ.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2.CÁCH TẠO FILE XÁC LẬP HIỆN HÀNH CỦA PHOTOSHOP.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.XÁC LẬP MẶC ĐỊNH MỖI KHI THỰC HÀNH MỘT CHƯƠNG MỚI.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
4.KHỞI ĐỘNG PHOTOSHOP VÀ MỞ FILE.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
5.MỞ FILE ẢNH BẰNG FILE BROWSER.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
6.CÁC CÔNG CỤ TRONG THANH TOOLBOX.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
7.SỬ DỤNG CÔNG CỤ ZOOM.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
8.CHỌN VÀ SỬ DỤNG CÔNG CỤ ẨN.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
9.ÁP DỤNG VÙNG CHỌN.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
10.CÔNG CỤ ZOOM.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
11.MỘT SỐ PHÍM TẮT THU PHÓNG ẢNH.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
12.MỘT SỐ PHÍM TẮT TẠM THỜI CHUYỂN SANG CÔNG CỤ ZOOM.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
13.SỬ DỤNG CÁC PHÍM KẾT HỢP TRONG KHI DÙNG ZOOM.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
14.CÔNG CỤ HAND.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
15.MỘT SỐ PHÍM TẮT.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
16.BẢNG NAVIGATOR.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
17.SỬ DỤNG THANH TỰY CHỌN (OPTIONS BAR).....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
CÁC BÀI VIẾT VÀ SƯU TẦM CỦA ÚT BÌNH.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
PHOTOSHOP CS5 EXTENDED.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
PHOTOSHOP CS5, 26 BÀI HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<a href="http://goo.gl/fb5VP">http://goo.gl/fb5VP</a> .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
PHOTOSHOP CS5 ÚT BÌNH SƯU TẦM:.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<a href="http://goo.gl/HQxXT">http://goo.gl/HQxXT</a> .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
PHOTOSHOP CS5 LINKS DOWNLOAD 12 PART MEDIAFIRE:.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<a href="http://goo.gl/pXrtC">http://goo.gl/pXrtC</a> .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<a href="http://goo.gl/YdmsU">http://goo.gl/YdmsU</a> .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
PS CS5 Hướng dẫn làm Trắng Răng: <a href="http://goo.gl/N8sMM">http://goo.gl/N8sMM</a> .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
PHỤC HỒI ẢNH CHUYÊN NGHIỆP.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
TẠO BÓNG ĐỔ TRONG PHOTOSHOP.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
TẠO ACTIONS TRONG PHOTOSHOP.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
PHOTOSHOP CS4.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
ACTIONS TRONG PHOTOSHOP.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<a href="http://goo.gl/d3McR">http://goo.gl/d3McR</a> .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
50 Actions hay để chỉnh màu cho ảnh chân dung.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
TÌM HIỂU VỀ PHOTOSHOP.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Lịch sử.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Photoshop - Dấu ấn 20 năm.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Photoshop CS5 - những tính năng mới.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>